

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

VÕ TẤN KHÔI

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ LỄ HỘI TRUYỀN THÔNG
TỪ THỰC TIỄN TỈNH LONG AN**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH**

HÀ NỘI - 2018

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VÕ TẤN KHÔI

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG
TỪ THỰC TIỄN TỈNH LONG AN**

Ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 8 38 01 02

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS NGUYỄN THỊ VIỆT HƯƠNG

HÀ NỘI - 2018

LỜI CẢM ƠN

Luận văn này được thực hiện tại Học viện Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Để hoàn thành luận văn này, tôi đã nhận được rất nhiều sự động viên, giúp đỡ của quý thầy cô, đồng nghiệp, bạn bè, các cá nhân và tập thể.

Đầu tiên, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến *PGS.TS Nguyễn Thị Việt Hương*, người đã hướng dẫn tôi thực hiện đề tài nghiên cứu của mình.

Xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến các thầy cô, những người đã đem lại cho tôi những kiến thức bổ trợ quý báu trong những năm học vừa qua.

Xin chân thành cảm ơn Ban Giám đốc Học viện Khoa học xã hội, Khoa Luật và Cơ sở Học viện Khoa học tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện và giúp đỡ tôi hoàn thành chương trình các học phần.

Xin chân thành cảm ơn Thường trực Huyện ủy Cần Giuộc; lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy Cần Giuộc; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Long An, Bảo tàng Long An, Ban quản lý Di tích Lịch sử - Văn hóa tỉnh Long An; Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cần Giuộc đã tạo điều kiện cho tôi được tham gia học tập và nhiệt tình giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình sưu tầm tài liệu giúp tôi thực hiện hoàn thành luận văn này.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, bạn bè, đồng nghiệp, những người đã luôn động viên và khuyến khích tôi trong thời gian học tập và thực hiện đề tài nghiên cứu của mình.

Xin trân trọng cảm ơn!

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh.....	7
1.2. Chủ thể, nội dung của quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống	17
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống.....	26
1.4. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại một số địa phương ở Việt Nam và gợi mở cho tỉnh Long An	29
Chương 2 THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TẠI TỈNH LONG AN	34
2.1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội và lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An.....	34
2.2. Thực tiễn quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại tỉnh Long An.....	38
2.3. Đánh giá chung về ưu điểm và hạn chế của quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại tỉnh Long An	50
Chương 3 QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TỪ THỰC TIỄN TỈNH LONG AN	61
3.1. Quan điểm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống từ thực tiễn tỉnh Long An	61
3.2. Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống từ thực tiễn tỉnh Long An.....	63
KẾT LUẬN	77
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Thống kê số liệu chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thu nhập bình quân theo đầu người hàng năm.....	34
Bảng 2.2: Thống kê cán bộ theo trình độ (đơn vị tính: người)	41

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Lễ hội truyền thống là bộ phận quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể, là nét đẹp văn hóa được hình thành và phát triển cùng với lịch sử dân tộc. Lễ hội truyền thống còn là nguồn lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, là phương tiện quảng bá, giới thiệu văn hóa, con người, vùng đất với bạn bè trong nước và quốc tế.

Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, chính sách tôn trọng tự do tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước ta đã tạo điều kiện cho hoạt động lễ hội truyền thống được phục hồi và phát triển. Song song đó, cùng với việc giữ gìn và phát huy những giá trị quý giá trong di sản văn hóa lễ hội thì công tác quản lý, tổ chức lễ hội cũng có những chuyển biến tích cực từ tư duy nhận thức của các cấp lãnh đạo và toàn xã hội cho đến việc thực thi các văn bản quản lý nhà nước, công tác thanh tra, kiểm tra lễ hội... góp phần quan trọng vào việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa lễ hội truyền thống, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, việc tổ chức, quản lý các lễ hội truyền thống đã và đang nảy sinh nhiều bất cập, hạn chế và tồn tại. Một bộ phận chủ thể quản lý nhà nước vẫn còn cái nhìn dè dặt về ý nghĩa lễ hội truyền thống, nhất là ý nghĩa về mặt lịch sử. Việc chưa có sự thống nhất trong tổ chức quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống cũng là hạn chế, bởi cùng một lúc có nhiều chủ thể tham gia quản lý chồng chéo như: xã, huyện, Ban quản lý di tích, Ban hội hương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch... trong khi chưa phân định rõ chức năng, nhiệm vụ cụ thể. Bên cạnh đó việc chưa có mô hình quản lý, nhất là mô hình phát huy vai trò tự quản của cộng đồng đã làm hạn chế việc huy động nguồn lực xã hội để phát huy giá trị của lễ hội. Đặc biệt, cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống còn nhiều điểm chưa hoàn thiện. Chính những điều này đã gây không ít khó khăn, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của di sản này.

Là một trong những địa phương được lưu dân người Việt khai phá sớm ở Đồng bằng sông Cửu Long, Long An có mối quan hệ giao lưu nhiều mặt với toàn khu vực

và là nơi có nhiều tín ngưỡng dân gian được người dân gìn giữ, lưu truyền cho đến nay trong đó có các lễ hội truyền thống. Sự hình thành và tồn tại của dạng thức lễ hội này ở Long An gắn liền với tiến trình lịch sử, văn hóa, kinh tế, xã hội trong điều kiện tự nhiên, môi trường sinh thái và nhân văn cụ thể ở địa phương.

Luận văn “*Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống từ thực tiễn tỉnh Long An*” được học viên lựa chọn thực hiện với mong muốn thông qua nghiên cứu công tác quản lý nhà nước đối với các lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An sẽ giúp nhận diện rõ hơn những giá trị văn hóa truyền thống, các vấn đề còn tồn tại trong sinh hoạt lễ hội truyền thống, đồng thời vận dụng những kiến thức pháp luật để đưa ra những giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với loại hình di sản này. Đó là nhu cầu bức thiết trước những yêu cầu phát triển của thực tiễn địa phương hiện nay, góp phần vào việc bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội truyền thống trong cộng đồng nói riêng, di sản văn hóa phi vật thể nói chung.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Có rất nhiều công trình của các nhà khoa học, chuyên gia nghiên cứu về lễ hội. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống thì không nhiều. Trong phạm vi tìm hiểu của tác giả, có thể tập hợp một số công trình nghiên cứu tiêu biểu liên quan như sau:

a. Các công trình nghiên cứu về quản lý nhà nước

- Ths. Nguyễn Thị Hương Giang (2015), *Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước*, Nxb Lý luận chính trị, 2015.

- Học viện chính trị quốc gia (2016), *Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước*, Nxb Khoa học về Kỹ thuật.

b. Các công trình nghiên cứu về lễ hội

- Bùi Hoài Sơn, Phạm Lan Oanh, Lê Hồng Phúc, Minh Anh, (2014), *Xây dựng nếp sống văn minh tại điểm di tích và lễ hội*, Nxb Văn hóa Dân tộc.

- Hoàng Vinh (1997), *Một số vấn đề về bảo tồn và phát triển di sản văn hóa dân tộc*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Viện Văn hóa-Thông tin, Sở Văn hóa-Thông tin Tiền Giang (2004), *Múa bóng rỗi - Nghệ thuật diễn xướng dân gian Nam Bộ*, Kỷ yếu hội thảo khoa học.

- Nguyễn Thị Hải Phượng (2014), *Bóng rỗi và chập Địa nàng trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt Nam Bộ*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

- Nguyễn Xuân Hồng (2010), *Lễ hội của người Việt đồng bằng sông Cửu Long, truyền thống và phát triển*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học văn hóa Tp. Hồ Chí Minh.

- Nguyễn Thị Như Trang (2015), *Bảo tồn và phát huy tín ngưỡng thờ Bà Thiên Hậu tại Tuệ Thành Hội Quán*, Luận văn thạc sỹ.

c. Các công trình nghiên cứu quản lý nhà nước về lễ hội và quản lý nhà nước về lễ hội tại tỉnh Long An

- Hoàng Nam (2005), *Một số giải pháp quản lý lễ hội dân gian*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

- Bùi Hoài Sơn (2009), *Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt từ năm 1945 đến nay*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

- Phan Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn (2012), *Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

- Từ Thị Loan (2012), *Một số mô hình quản lý lễ hội*, Tạp chí Văn học Nghệ thuật số 340, tháng 10-2012.

- Đoàn Thị Minh Tuyết, Học viện hành chính (2010), *Bảo tồn lễ hội truyền thống - nhìn từ góc độ quản lý nhà nước*, Tạp chí Tổ chức nhà nước.

- Vũ Mỹ Anh, (2016), *Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Nam Định*, luận văn Cao học quản lý công.

- Nguyễn Tấn Quốc, (2015), *Lễ hội Miếu Bà Ngũ Hành Long Thượng, huyện Cần Giuộc dưới góc nhìn quản lý văn hóa*, Luận văn Cao học quản lý Văn hóa.

Những công trình nghiên cứu nói trên đã cung cấp những thông tin hữu ích về quản lý và quản lý nhà nước cũng như về lễ hội. Đó là những chất liệu quan trọng để học viên triển khai nghiên cứu đề tài luận văn. Tuy nhiên, còn nhiều vấn đề liên quan đến đặc thù, vai trò, chủ thể, nội dung, hình thức của quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống cũng như thực trạng quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại các địa phương cụ thể (trong đó có tỉnh Long An) chưa được triển khai nghiên cứu. Khắc phục những “khoảng trống” đó trong hoạt động nghiên cứu cũng chính là một trong những lý do thôi thúc học viên lựa chọn thực hiện đề tài luận văn của mình.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Mục đích tổng quát của luận văn là xây dựng luận cứ khoa học cho việc đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại tỉnh Long An nói riêng, trên địa bàn cả nước nói chung, góp phần vào việc bảo tồn, phát huy giá trị lễ hội truyền thống, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tiếp tục làm sáng tỏ các khía cạnh lý luận về quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống, xây dựng tiền đề nhận thức cho việc đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống;

- Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An, xác lập cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội;

- Xây dựng quan điểm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại tỉnh Long An nói riêng, trên địa bàn cả nước nói chung

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các quan điểm khoa học về lễ hội truyền thống và quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống;
- Quan điểm, chính sách, pháp luật quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống ở Việt Nam;
- Thực tiễn hoạt động quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại tỉnh Long An.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi nội dung:* tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống theo quy định của pháp luật.
- *Phạm vi không gian:* Luận văn nghiên cứu các hoạt động lễ hội truyền thống và quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An, có đối chiếu, so sánh với một số địa bàn khác trong nước.
- *Phạm vi thời gian:* Luận văn nghiên cứu hoạt động quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống từ trước đến nay, tập trung tham khảo số liệu từ năm 2014 đến năm 2017 tại tỉnh Long An.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1 Phương pháp luận

Luận văn được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam về lễ hội truyền thống và quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống hiện nay.

Luận văn tiếp cận dựa trên quyền, xuất phát từ các quan niệm của Liên Hiệp Quốc và các văn bản pháp lý quốc tế về quyền con người.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn chú trọng các phương pháp kết hợp lý luận với thực tiễn, phân tích, tổng hợp và một số phương pháp nghiên cứu khoa học khác như: so sánh, thống kê,

lịch sử; chú trọng việc thu thập các số liệu từ các báo cáo thực tế về lễ hội truyền thống nói chung, lễ hội truyền thống ở tỉnh Long An nói riêng.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Luận văn là công trình nghiên cứu khảo sát một cách toàn diện và chuyên sâu về quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống của tỉnh Long An. Là một trong số ít công trình nghiên cứu vấn đề này được thực hiện ở cấp tỉnh. Vì vậy, luận văn cung cấp những kiến thức, thông tin, luận điểm và đề xuất mới có giá trị tham khảo với các cơ quan nhà nước ở tỉnh Long An và các tỉnh khác trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thời gian tới.

Tác giả hi vọng rằng kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan, cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống thuộc tỉnh Long An nói riêng và trên toàn quốc nói chung. Luận văn cũng có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu hoặc bất kỳ ai quan tâm đến lĩnh vực này.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung luận văn bao gồm 3 chương:

***Chương 1:** Những vấn đề lý luận và pháp luật của quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống.*

***Chương 2:** Thực trạng quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại tỉnh Long An.*

***Chương 3:** Quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống từ thực tiễn tỉnh Long An.*

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh

1.1.1. Khái niệm quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống

1.1.1.1. Lễ hội truyền thống

Lễ hội là một sự kiện văn hóa được tổ chức mang tính cộng đồng. "Lễ" là hệ thống những hành vi, động tác nhằm biểu hiện sự tôn kính của con người với thần linh, người linh thiêng, phản ánh những ước mơ chính đáng của con người trước cuộc sống mà bản thân họ chưa có khả năng thực hiện. "Hội" là sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, nghệ thuật của cộng đồng, xuất phát từ nhu cầu cuộc sống.

Điều 3, Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL, ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội ghi nhận có 4 loại hình lễ hội sau:

1. *Lễ hội truyền thống* là lễ hội được tổ chức nhằm tôn vinh người có công với nước, với cộng đồng; thờ cúng thần thánh, biểu tượng có tính truyền thống và các hoạt động tín ngưỡng dân gian khác tiêu biểu cho những giá trị tốt đẹp về truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội.

2. *Lễ hội lịch sử, cách mạng* là lễ hội được tổ chức nhằm tôn vinh những danh nhân, sự kiện lịch sử, cách mạng.

3. *Lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch* là lễ hội được tổ chức để quảng bá về văn hóa, thể thao, du lịch bao gồm: festival, liên hoan văn hóa, thể thao, du lịch; tuần văn hóa, thể thao, du lịch; tuần văn hóa - du lịch; tháng văn hóa - du lịch; năm văn hóa - du lịch và các lễ hội văn hóa, thể thao và du lịch khác.

4. *Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài tổ chức tại Việt Nam* là lễ hội do tổ chức của Việt Nam hoặc tổ chức nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tổ

chức nhằm giới thiệu giá trị văn hóa tốt đẹp của nước ngoài với công chúng Việt Nam. [18].

Theo đó, *Lễ hội truyền thống* là loại hình sinh hoạt văn hóa – tín ngưỡng dân gian; là một hiện tượng văn hóa được hình thành và phát triển trong những điều kiện địa lý, lịch sử, văn hóa và kinh tế nhất định gắn với những đặc điểm văn hóa cộng đồng. Lễ hội truyền thống bao gồm hai thành tố lễ và hội. Trong đó lễ là những nghi thức thiêng liêng gắn với nhân vật, biểu tượng thờ phụng còn hội là những trò diễn, trò chơi dân gian, các hoạt động văn hóa văn nghệ gắn liền với hệ thống lễ. Lễ hội truyền thống là di sản văn hóa quý báu của quốc gia, dân tộc.

Lễ hội truyền thống có các đặc trưng sau:

- Gắn với đời sống tâm linh, tôn giáo tín ngưỡng, nó mang tính thiêng, do vậy nó thuộc thế giới thần linh, thiêng liêng, đối lập với đời sống trần gian, trần tục.

- Là một sinh hoạt văn hóa mang tính hệ thống tính phức hợp, một hiện tượng văn hóa dân gian tổng thể, bao gồm gần như tất cả các phương diện khác nhau của đời sống xã hội: sinh hoạt tín ngưỡng, nghi lễ, phong tục, giao tiếp và gắn kết xã hội, các sinh hoạt diễn xướng dân gian (hát, múa, trò chơi, sân khấu...), các cuộc thi tài, vui chơi, giải trí, ẩm thực, mua bán...

- Chủ thể là cộng đồng, đó là cộng đồng làng, cộng đồng nghề nghiệp, cộng đồng tôn giáo tín ngưỡng, cộng đồng quốc gia dân tộc. Lễ hội truyền thống nào cũng thuộc về một cộng đồng người nhất định, đó có thể là cộng đồng làng xã (hội làng), cộng đồng nghề nghiệp (hội nghề), cộng đồng tôn giáo (hội chùa, hội đền, hội nhà thờ), cộng đồng dân tộc (hội Đền Hùng), đến cộng đồng nhỏ hẹp hơn như gia tộc, dòng họ... Cộng đồng chính là chủ thể sáng tạo, hoạt động và hưởng thụ các giá trị văn hóa của lễ hội truyền thống.

Ba đặc trưng trên nó quy định tính chất, sắc thái văn hóa, cách thức tổ chức, thái độ, hành vi, tình cảm của những người tham gia lễ hội truyền thống, phân biệt với các loại hình lễ hội khác. Đó là bản chất, là yếu tố bất biến. Việc làm mất đi các đặc trưng trên sẽ là làm biến dạng và phá hoại lễ hội truyền thống.

Lễ hội truyền thống có vai trò rất quan trọng, thể hiện trên phương diện sau:

- *Cố kết và biểu dương sức mạnh cộng đồng*: Lễ hội truyền thống là dịp biểu dương sức mạnh của cộng đồng và là chất kết dính tạo nên sự cố kết cộng đồng. Mỗi cộng đồng hình thành và tồn tại trên cơ sở của những nền tảng gắn kết như: gắn kết do cùng cư trú trên một lãnh thổ (cộng cư), gắn kết về sở hữu tài nguyên và lợi ích kinh tế (cộng hữu), gắn kết bởi số mệnh chịu sự chi phối của một lực lượng siêu nhiên nào đó (cộng mệnh), gắn kết bởi nhu cầu sự đồng cảm trong các hoạt động sáng tạo và hưởng thụ văn hóa (cộng cảm)... Lễ hội truyền thống là môi trường góp phần quan trọng tạo nên sự cộng mệnh và cộng cảm của sức mạnh cộng đồng.

Ngày nay, trong điều kiện xã hội hiện đại, con người càng ngày càng khẳng định bản thân, cá tính của mình nhưng không vì thế mà tính cộng đồng bị phá vỡ. Con người vẫn phải nương tựa vào cộng đồng, có nhu cầu cố kết cộng đồng. Trong điều kiện như vậy, lễ hội truyền thống có giá trị biểu tượng của sức mạnh cộng đồng và tạo nên sự cố kết cộng đồng ấy.

- *Hướng về cội nguồn*: Tất cả mọi lễ hội truyền thống đều hướng về nguồn cội, đó là nguồn cội tự nhiên mà con người từ đó sinh ra, nguồn cội cộng đồng như dân tộc, đất nước, xóm làng, tổ tiên, nguồn cội văn hóa... Và hơn nữa, hướng về nguồn cội đã trở thành tâm thức, là truyền thống của con người Việt Nam “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây”.

Trong thời đại cách mạng khoa học kỹ thuật, tin học hóa, toàn cầu hóa như hiện nay, con người ngày càng tách rời giữa bản thân mình với tự nhiên, với môi trường, với lịch sử xa xưa, với truyền thống văn hóa độc đáo đang dần bị mai một. Vì vậy, hơn bao giờ hết con người càng có nhu cầu hướng về, tìm lại cái nguồn cội tự nhiên của mình, hòa mình vào với môi trường thiên nhiên, khẳng định cái nguồn gốc cộng đồng và bản sắc văn hóa của mình trong cái chung của văn hóa nhân loại. Chính nền văn hóa truyền thống, trong đó có lễ hội truyền thống là một biểu tượng có thể đáp ứng nhu cầu bức xúc ấy. Đó cũng chính là tính nhân bản bền vững và sâu sắc của lễ hội truyền thống.

- *Giá trị cân bằng đời sống tâm linh:* Bên cạnh đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tư tưởng còn hiện hữu đời sống tâm linh. Đó là đời sống của con người hướng về cái cao cả thiêng liêng, chân-thiện-mỹ, cái mà con người ngưỡng mộ, ước vọng, tôn thờ. Chính tôn giáo tín ngưỡng, các nghi lễ, lễ hội góp phần làm thoả mãn nhu cầu về đời sống tâm linh của con người.

- *Giá trị sáng tạo và hưởng thụ văn hóa:* Trong các lễ hội truyền thống, Nhân dân tự đứng ra tổ chức, sáng tạo và tái hiện các sinh hoạt văn hóa cộng đồng và hưởng thụ các giá trị văn hóa, tâm linh. Do vậy, lễ hội bao giờ cũng thấm đượm tinh thần dân chủ và nhân bản sâu sắc. Trong thời điểm cao trào của lễ hội, khi mà tất cả mọi người chan hòa trong không khí thiêng liêng, hứng khởi thì các cách biệt xã hội giữa cá nhân dường như được xoá nhòa, con người cùng sáng tạo và hưởng thụ những giá trị văn hóa của mình. Chính nền văn hóa truyền thống, trong đó có lễ hội truyền thống là môi trường tiềm ẩn những nhân tố dân chủ trong sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa ấy.

- *Giá trị bảo tồn và trao truyền văn hóa:* Trong chu kỳ một năm, sau bao ngày tháng nhọc nhằn, vất vả, lo âu, người dân lại tụ hội nơi đình chùa mở hội. Nơi đó, con người hóa thân thành văn hóa văn hóa làm biến đổi con người, một “bảo tàng sống” về văn hóa dân tộc được hồi sinh, sáng tạo và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Qua các nghi lễ và hội hè, các làn điệu dân ca, các điệu múa, các hình thức sân khấu như chèo, hát bội, rối nước, cải lương, các trò chơi, trò diễn như chọi gà, chọi đu, đánh vật... đã ra đời và duy trì trong dân gian suốt hàng nghìn năm qua.

- *Giá trị đối với việc phát triển kinh tế-xã hội:* Lễ hội truyền thống góp phần tích cực vào việc xây dựng đời sống văn hóa và đặc biệt là thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các địa phương thông qua các hoạt động dịch vụ. Hầu hết lễ hội có quy mô, đầu tư càng lớn thì nguồn thu càng nhiều. Tuy nhiên, cần tránh tình trạng coi lễ hội như là một nguồn lợi kinh tế làm giảm đi giá trị văn hóa tâm linh, tránh tổ chức lễ hội xa rời mục đích bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc.

1.1.1.2. Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh

Quản lý là tác động của chủ thể lên đối tượng theo mục tiêu nhất định. Trong đời sống xã hội, quản lý xuất hiện khi có hoạt động chung của con người. Quản lý điều khiển, chỉ đạo hoạt động chung của con người, phối hợp riêng lẻ của từng cá nhân tạo thành hoạt động thống nhất của tập thể hướng tới mục tiêu đã định trước. Để thực hiện quản lý cần phải có tổ chức và quyền uy. Tổ chức phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ của những người tham gia hoạt động chung; quyền uy mang lại khả năng áp đặt ý chí của chủ thể quản lý đối với các đối tượng quản lý, đảm bảo sự phục tùng của cá nhân đối với tổ chức. Quyền uy là phương tiện quan trọng để chủ thể quản lý điều khiển, chỉ đạo cũng như bắt buộc các đối tượng quản lý thực hiện các yêu cầu, mệnh lệnh của mình.

Sự quản lý được thực hiện bởi chủ thể là các cơ quan và nhân viên nhà nước trên cơ sở pháp luật gọi là quản lý nhà nước. Quản lý nhà nước được hiểu theo nghĩa rộng bao gồm toàn bộ hoạt động của cả bộ máy nhà nước từ lập pháp, hành pháp đến tư pháp vận hành như một thực thể thống nhất. Theo nghĩa hẹp, quản lý nhà nước là hướng dẫn chấp pháp, điều hành, quản lý hành chính do cơ quan hành pháp thực hiện đảm bảo bằng sức mạnh cưỡng chế của nhà nước. Quá trình quản lý nhà nước bắt đầu từ việc xác định mục tiêu đến khi đạt được hiệu quả thực tế, tạo thành một chu kỳ quản lý liên tục nối tiếp nhau. Quản lý xuất hiện trong mọi tổ chức, tập thể có hoạt động chung.

Chủ thể quản lý là cơ quan nhà nước hay cá nhân có thẩm quyền trong bộ máy nhà nước thực hiện chức năng quản lý. Pháp luật là công cụ chủ yếu để quản lý nhà nước. Đối tượng quản lý nhà nước là các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong một quốc gia, là sinh hoạt, đời sống của xã hội diễn ra trên từng lĩnh vực.

Quản lý nhà nước được giới hạn trong phạm vi lãnh thổ quốc gia và được phân biệt với quản lý mang tính chất nội bộ một tổ chức xã hội, đoàn thể, đơn vị, xí nghiệp, một cộng đồng dân cư mang tính tự quản.[52, tr.8].

Tóm lại, quản lý nhà nước là một dạng quản lý xã hội đặc biệt, mang tính quyền lực nhà nước, sử dụng pháp luật và chính sách để điều chỉnh hành vi của cá nhân, tổ chức trên tất cả các mặt của đời sống xã hội do các công chức và cơ quan trong bộ

máy nhà nước thực hiện nhằm phục vụ Nhân dân, duy trì sự ổn định và phát triển của xã hội.

Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh là một bộ phận, một lĩnh vực hoạt động của quản lý nhà nước cấp tỉnh. Theo tác giả Bùi Hoài Sơn: “Quản lý lễ hội truyền thống là công việc của nhà nước được thực hiện thông qua việc ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lễ hội truyền thống nhằm mục đích bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của lễ hội truyền thống được cộng đồng coi trọng, đồng thời góp phần phát triển kinh tế, xã hội của từng địa phương nói riêng, của cả nước nói chung”. [55, tr. 91].

Như vậy, quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh là quá trình Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng các cách thức và công cụ như chính sách, luật pháp, bộ máy và các nguồn lực khác để kiểm soát hoặc can thiệp vào các hoạt động lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của lễ hội truyền thống.

Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh là quá trình chấp hành luật pháp, ban hành các văn bản, cụ thể hóa các quy phạm pháp luật về hoạt động quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh; tổ chức điều hành để đưa các văn bản quy phạm pháp luật đó vào thực tiễn; tổ chức bộ máy quản lý; đào tạo, quản lý nguồn nhân lực phục vụ hoạt động quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống; tiến hành kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm đối với việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong tổ chức, hoạt động lễ hội truyền thống; đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống.

Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh thực hiện thông qua hoạt động tổ chức, điều hành của các cơ quan nhà nước trong tỉnh, tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quyền mà cụ thể là đảm bảo các yếu tố vật chất, tinh thần, ý nghĩa, tính pháp lý cho hoạt động lễ hội truyền thống, tạo tiền đề

thuận lợi cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ văn hóa, xã hội, kinh tế... của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

1.1.2. Đặc điểm của quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh

Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh mang những đặc điểm và yêu cầu chung của quản lý nhà nước cấp tỉnh. Bên cạnh đó, quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống còn có các đặc điểm riêng sau đây:

Thứ nhất, quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống mang tính quyền lực nhà nước, thể hiện ở việc các chủ thể có thẩm quyền thể hiện ý chí quản lý của mình bằng những phương tiện nhất định, trong đó quan trọng nhất là sử dụng các văn bản quản lý nhà nước. Thông qua việc ban hành các văn bản, chủ thể quản lý thể hiện ý chí của mình bằng các chủ trương, đường lối định hướng cho hoạt động xây dựng và áp dụng pháp luật dưới dạng quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hóa các quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, quyền lực nhà nước còn thể hiện ở việc chủ thể có thẩm quyền tiến hành các hoạt động cần thiết nhằm đảm bảo thực hiện ý chí nhà nước như các biện pháp về tổ chức, tuyên truyền, cưỡng chế... Thông qua các biện pháp này, ý chí quyền lực nhà nước được thể hiện và đảm bảo thực hiện.

Trong quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống, tính quyền lực được thể hiện thông qua việc nhà nước ban hành các văn bản quản lý nhà nước mà trực tiếp là Luật Di sản văn hóa nhằm điều chỉnh trực tiếp hoạt động về văn hóa, trong đó có lễ hội truyền thống; các văn bản quy phạm pháp luật như Chỉ thị số 27- CT/TW của Bộ Chính trị, ngày 12/01/1998 “*Về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*”; các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch như: Chỉ thị số 265/CT-BVHTTDL, ngày 18/12/2012 “*Về việc tăng cường công tác quản lý, tổ chức và thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội*”, Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL, ngày 21/01/2011 “*Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*”, Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và

Bộ Tài nguyên và Môi trường, ngày 30/12/2013 “*Hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích*”; Nghị định số 98 “*Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa*”, Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 “*Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo*” của Chính phủ... để cơ quan quản lý nhà nước cũng như các tổ chức, cá nhân làm công tác liên quan đến hoạt động, tổ chức lễ hội truyền thống làm căn cứ thực hiện, đồng thời đây cũng là cơ sở pháp lý để xử lý các hành vi vi phạm. Vì vậy, ban hành văn bản quản lý nhà nước là hình thức quan trọng nhất của các chủ thể trong hoạt động quản lý đối với lễ hội truyền thống.

Thứ hai, quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống được tiến hành bởi các chủ thể được nhà nước giao thẩm quyền. Đứng trên nguyên lý chủ quyền Nhân dân thì toàn bộ quyền lực trong nhà nước ta đều thuộc về Nhân dân. Tuy nhiên, Nhân dân không trực tiếp thực hiện các hoạt động quản lý mà ủy quyền cho đại diện của mình thực hiện các công việc quản lý và thông qua cơ chế giám sát để kiểm tra việc thực hiện hoạt động quản lý nhà nước đã trao cho những người đại diện của mình. Đây chính là cơ sở để hình thành chủ thể trực tiếp quản lý ở mỗi lĩnh vực, công việc khác nhau được pháp luật quy định cụ thể.

Các chủ thể được nhà nước giao thẩm quyền quản lý đối với lễ hội truyền thống là các cơ quan hành chính nhà nước như: Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp; ngoài ra còn có các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân được nhà nước trao quyền quản lý như: Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ban Tôn giáo Chính phủ... thực hiện chức năng chủ yếu là giáo dục, tuyên truyền nhằm giúp cho người dân nắm vững chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về tự do tín ngưỡng, về tôn giáo dân tộc, nâng cao nhận thức về lễ hội truyền thống; xây dựng ý thức trách nhiệm khi tham gia lễ hội truyền thống; đảm bảo lễ hội truyền thống hoạt động thực sự văn hoá, văn minh, mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Quy định việc ban hành các văn bản về quản lý, hướng dẫn tổ chức lễ hội. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý những hành

vi phạm pháp luật. Ngành văn hóa đóng vai trò chủ đạo phối hợp các ngành chức năng liên quan thực hiện công tác tham mưu, phối hợp quản lý, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát hoạt động của lễ hội truyền thống.

Thứ ba, quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống được tổ chức chặt chẽ, hoạt động thống nhất trên phạm vi toàn quốc, được tổ chức từ Trung ương đến địa phương.

Ngày 22/12/2015, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL quy định về tổ chức lễ hội làm cơ sở cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động tổ chức lễ hội tại Việt Nam căn cứ để thực hiện công tác quản lý nhà nước, tổ chức, tham gia hoạt động lễ hội nói chung và lễ hội truyền thống nói riêng. Thông tư quy định rõ yêu cầu nội dung lễ hội (**Điều 4**) “*Nghi lễ được tiến hành trang trọng, trên cơ sở bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp...Phần hội đảm bảo vui tươi, lành mạnh...*”; thẩm quyền cấp phép tổ chức lễ hội (**Điều 5**); thành phần, trách nhiệm của Ban Tổ chức lễ hội (**Điều 6**) “*... phải thành lập Ban Tổ chức...Thành phần Ban Tổ chức gồm đại diện chính quyền, ngành văn hóa thể thao và du lịch, công an, y tế, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, thông tin và truyền thông, tôn giáo, mặt trận tổ quốc; đại diện ngành đoàn thể hoặc cá nhân khác có liên quan đến việc tổ chức lễ hội. Ban Tổ chức có trách nhiệm quản lý, điều hành lễ hội theo đúng chương trình đã thông báo...*”; chế độ báo cáo tổ chức lễ hội (**Điều 7**), thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội (**Điều 8**), tổ chức hoạt động dịch vụ trong khu vực lễ hội (**Điều 9**), Quản lý, thu, chi tiền công đức, tài trợ (**Điều 10**), tuyên truyền trong lễ hội (**Điều 11**), đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự, phòng, chống cháy nổ, an toàn giao thông trong lễ hội (**Điều 12**), trách nhiệm của các chủ thể tham gia quản lý lễ hội (**Điều 13, 14, 15**).

Thứ tư, quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống đòi hỏi tính liên tục, kịp thời và linh hoạt trong thực hiện hoạt động tổ chức, quản lý, giám sát hoạt động lễ hội, đảm bảo phù hợp với từng thời kỳ, từng hoàn cảnh, địa phương cụ thể nhưng vẫn

chặt chẽ theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật nhằm góp phần bảo tồn và phát huy vai trò của lễ hội truyền thống.

Do lễ hội truyền thống gắn với đời sống tâm linh, tín ngưỡng vì vậy công tác quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống không giống như đối với các lĩnh vực khác mà quản lý chủ yếu là giáo dục, tuyên truyền nhằm giúp cho người dân nắm vững chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chính sách đại đoàn kết dân tộc, tự do tín ngưỡng. Trên cơ sở đó giúp mọi người nâng cao nhận thức về lễ hội, xây dựng ý thức trách nhiệm tham gia lễ hội, chống mê tín dị đoan, đảm bảo hoạt động lễ hội thực sự văn hóa, văn minh, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, hoạt động an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Lễ hội truyền thống là một sinh hoạt văn hóa dân gian tổng thể, do đó quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội truyền thống cần có sự phối hợp của nhiều ngành chức năng, cơ quan chuyên môn như văn hóa, tài nguyên môi trường, y tế, Công an... trong đó ngành văn hóa đóng vai trò chủ đạo trong công tác tham mưu, phối hợp quản lý, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát. Cộng đồng chính là chủ thể sáng tạo, hoạt động và hưởng thụ các giá trị văn hóa của lễ hội truyền thống và là đối tượng quản lý của cơ quan nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, lễ hội.

1.1.3. Vai trò của quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh

Vai trò của quản lý nhà nước đối với lễ hội nói chung và lễ hội truyền thống nói riêng là định hướng, điều chỉnh lễ hội theo mục tiêu “*Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”. Với tính chất đặc thù, lễ hội mang trong mình rất nhiều giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể. Vì vậy quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống đóng vai trò rất quan trọng, thể hiện ở các mặt sau:

Một là, giúp cho các nhà quản lý hoạch định, xây dựng được quy hoạch chiến lược về văn hóa trong đó có lễ hội truyền thống; kế hoạch bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống; ban hành cơ chế, chính sách liên quan đến lễ hội truyền thống phù hợp với từng giai đoạn khác nhau; thực hiện phân công, phân cấp, chỉ đạo tổ chức lễ hội truyền thống.

Hai là, giúp cho chính quyền các cấp thực hiện được các công việc thuộc về tổ chức như: thiết lập, hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy từ Trung ương đến địa phương; bố trí, đào tạo, bồi dưỡng nhân sự; đầu tư phương tiện làm việc phục vụ; thúc đẩy công tác bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống.

Ba là, định hướng mục tiêu tổ chức lễ hội truyền thống theo đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và nhu cầu chính đáng của Nhân dân, đảm bảo lễ hội truyền thống được diễn ra đúng với giá trị lịch sử vốn có.

Bốn là, giúp các nhà quản lý thể hiện được vai trò của mình trong việc cố kết, phát huy sức mạnh của cộng đồng, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong quá trình tổ chức lễ hội, định hướng tiếp cận văn hóa tiên bộ, đẩy lùi những mặt tiêu cực, cô hủ không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Năm là, tổ chức sử dụng, phát huy các nguồn lực nhất là nguồn lực về tài chính và các nguồn lực vật chất, tinh thần từ lễ hội truyền thống mang lại cho xã hội.

Sáu là, chỉ đạo, xây dựng phương án tối ưu để thực hiện sự phối hợp giữa các đơn vị chức năng, các đơn vị liên quan nhằm thực hiện tốt công tác quản lý, thực hiện kiểm tra, đánh giá, báo cáo, tổng kết đối với lễ hội truyền thống.

Tóm lại, quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống là quá trình tác động, điều hành, điều chỉnh để các hoạt động lễ hội diễn ra theo đúng quy định của pháp luật. Lễ hội truyền thống là hình thức sinh hoạt tổng thể, mang nhiều giá trị văn hóa đặc sắc nên công tác quản lý, chỉ đạo tổ chức lễ hội cũng phải có định hướng, chỉ đạo mang tính tổng thể, hài hòa với các lĩnh vực trong đời sống xã hội. Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống cũng là quản lý di sản văn hóa của dân tộc, đáp ứng những nhu cầu phát triển của đời sống hiện đại đồng thời giữ gìn các giá trị văn hóa được lưu truyền, không vì những lợi ích trước mắt mà làm biến dạng, thương mại hóa lễ hội.

1.2. Chủ thể, nội dung của quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống

1.2.1. Chủ thể quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống

- Tại Trung ương: Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động lễ hội truyền thống; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính

phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động lễ hội truyền thống; Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động lễ hội truyền thống theo thẩm quyền.

- Tại cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động lễ hội tại địa phương. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động lễ hội.

- Tại cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đối với các lễ hội truyền thống huyện được phân cấp quản lý. Phòng Văn hóa – Thông tin tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội huyện được phân cấp quản lý.

- Tại cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đối với các lễ hội truyền thống xã được phân cấp quản lý. Công chức Văn hóa – xã hội cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội truyền thống xã được phân cấp.

1.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống ở cấp tỉnh

1.2.2.1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, pháp luật

Để bảo tồn và giữ gìn giá trị di sản văn hóa của lễ hội truyền thống, việc xây dựng quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, nghiên cứu là việc làm cần thiết và cấp bách. Việc nghiên cứu phải tiến hành từ chỗ hiểu biết đầy đủ về các giá trị văn hóa của lễ hội nói chung và của từng lễ hội nói riêng, các đặc trưng của mỗi lễ hội, từ đó tìm ra phương thức quản lý một cách hiệu quả nhất, vừa bảo tồn các giá trị truyền thống, vừa loại bỏ các yếu tố lạc hậu, chắt lọc được tinh hoa văn hóa của dân tộc.

Việc xây dựng chính sách, pháp luật cấp tỉnh phải được ban hành cụ thể, rõ ràng và thống nhất theo văn bản cấp trên.

Cấp Trung ương: ban hành, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lễ hội truyền thống. Các văn bản quy phạm pháp luật này phải giữ nguyên tắc Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý và dân chủ hóa công tác quản lý; các quyết định hành chính đảm bảo tính khả thi, tránh chồng chéo, quy định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, tránh tình trạng nhiều đơn vị cùng có chức năng quản lý nhưng khi quy kết trách nhiệm thì không có đơn vị nào nhận hoặc khó quy kết trách nhiệm.

Cấp tỉnh: tham mưu với cấp trên; tổ chức thực hiện, chỉ đạo các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến công tác quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống. Việc tổ chức thực hiện rất quan trọng, quyết định hiệu lực, hiệu quả của các văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, khi các văn bản đi vào cuộc sống sẽ bộc lộ các ưu điểm, khuyết điểm, do đó Ủy ban nhân dân tỉnh cần chỉ đạo các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã cần có trách nhiệm tham mưu với cấp trên để sửa đổi, hoàn thiện, chỉ đạo thực hiện hiệu quả.

Ngày 12/7/2001, Chủ tịch nước ban hành Lệnh số 09/2001/L-CTN về việc công bố Luật Di sản văn hóa, là cơ sở căn bản về luật pháp nhằm duy trì, đảm bảo sự quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội. Cùng với đó, nhiều Nghị định hướng dẫn thi hành luật cũng được ban hành đảm bảo cho sự thực thi đúng luật và phù hợp với thực tiễn mỗi địa phương. Theo đó, Bộ Văn hóa- Thông tin đã công bố Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT, ngày 23/8/2001 của Bộ trưởng về việc ban hành Quy chế Tổ chức lễ hội, thay thế Quy chế Lễ hội ban hành kèm theo Quyết định số 636/QĐ-QC ngày 21/5/1994 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa-Thông tin nhằm hoàn thiện hơn nữa các quy phạm về quản lý nhà nước đối với các hoạt động tổ chức lễ hội của dân tộc; ngày 18/01/2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 11/2006/NĐ-CP về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng; năm 1994 ban hành Quy chế lễ hội, đến năm 2011 được sửa đổi, bổ sung và đổi tên thành Quy chế tổ chức lễ hội. Như vậy, ngành văn hóa – thông tin đã nhấn mạnh tới công tác tổ chức lễ hội, chứ không quá nhấn mạnh đến việc điều chỉnh nội dung của các lễ hội, phần việc không khả thi ở quy mô quốc gia và mức độ đa dạng của

lễ hội ở Việt Nam. Thay vì điều chỉnh một cách miễn cưỡng nội dung của lễ hội truyền thống, vốn đã thành phong tục, ngành văn hóa đã có sự điều chỉnh các văn bản cho phù hợp hơn, xác định vai trò của mình là quản lý công tác tổ chức lễ hội bằng những nguyên tắc, quy định chung. Bên cạnh đó cũng chủ trương giảm bớt những gánh nặng hành chính trong việc tổ chức lễ hội. Những lễ hội được tổ chức thường xuyên, định kỳ không cần phải xin phép. Điều này đã tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tiến hành tổ chức lễ hội một cách thuận tiện hơn.

1.2.2.2. Tổ chức hoạt động quản lý về lễ hội truyền thống

Tổ chức lễ hội truyền thống phải dựa trên hai yếu tố cơ bản là di tích và hoạt động lễ hội. Quản lý hoạt động lễ hội cần phải chú ý đến cả hai nội dung là quản lý di tích và quản lý tổ chức lễ hội.

Thứ nhất, xây dựng bộ máy quản lý và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quản lý hoạt động lễ hội truyền thống

Trong quản lý di tích, phân đống các địa phương coi việc quản lý di tích như mọi hoạt động hành chính giản đơn nên nhận thức của cán bộ quản lý cũng như việc sắp xếp cán bộ quản lý còn hời hợt. Nhiều địa phương, cơ quan bảo tàng trở thành nơi trú chân tạm thời của những cán bộ không đủ năng lực hoặc chờ nghỉ hưu. Việc quản lý di tích nếu không cẩn kẽ chẳng những không hiểu được di tích mà còn không thể quản lý đúng di tích trên cả tâm vi mô và vĩ mô. Muốn thực hiện sưu tầm, bảo quản, trưng bày, phát huy tác dụng của di tích phải có trình độ am hiểu tường tận đến chi tiết phương pháp khoa học kỹ thuật và khoa học xã hội, nhân văn mới mong đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ. Những yêu cầu đó đòi hỏi cán bộ quản lý di tích cần phải có những kiến thức về chuyên môn, chuyên tâm nghiên cứu để lĩnh hội kiến thức. Để giữ gìn các giá trị sáng tạo của quá khứ cần nắm vững các giá trị văn hóa quá khứ để lại nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa đó một cách khoa học, không làm biến dạng di tích, cũng không gìn giữ di tích một cách khô cứng, phiến diện. Muốn đạt đến một ý tưởng như vậy, người làm công tác quản lý di tích một mặt phải học hỏi các kinh nghiệm, kỹ thuật truyền thống để bảo tồn các chất liệu

truyền thống ở di tích. Mặt khác cần học tập kiến thức từ các nước và tổ chức quốc tế giàu kinh nghiệm tu bổ di tích. Việc tu bổ, tôn tạo di tích phải đi đôi với việc phòng ngừa, bảo quản, chống xuống cấp của di tích.

Trong quản lý nhà nước và tổ chức lễ hội truyền thống thường là công chức thuộc cơ quan chuyên trách của ngành được phân công trách nhiệm, hoặc ở cơ sở là chuyên viên văn hóa xã, phường, thị trấn. Phẩm chất cần có của người làm công tác này là phải nắm chắc chính sách và luật pháp của nhà nước có liên quan tới lĩnh vực lễ hội; có khả năng giao tiếp, kinh nghiệm làm việc với cộng đồng và có ý thức tích lũy kinh nghiệm; thường xuyên học hỏi để nâng cao trình độ; hiểu biết sâu về lễ hội, nhất là những hình thức hoạt động lễ hội truyền thống diễn ra trên địa bàn; có kiến thức về quản lý văn hóa nghệ thuật; có tinh thần trách nhiệm cao; có đạo đức trong sáng và lối sống tốt. Nhiệm vụ chủ yếu là cầu nối giữa các bên liên quan trong hoạt động quản lý và tổ chức hoạt động lễ hội truyền thống; thực thi chức năng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và phối hợp xử lý vi phạm với tinh thần trách nhiệm cao, phù hợp với chính sách luật pháp và các quy định của địa phương; động viên, khuyến khích những việc làm tốt và ngăn ngừa những việc làm không tốt trong hoạt động lễ hội truyền thống; làm đúng và làm tốt những nhiệm vụ công tác cụ thể được tổ chức giao phó. Nếu đội ngũ này thực sự gương mẫu trong công tác quản lý lễ hội thì hoạt động lễ hội tất sẽ chuyển biến tích cực, giảm thiểu các hiện tượng tiêu cực nảy sinh. Ngày nay, việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về hoạt động lễ hội là việc làm cần được tiến hành khẩn trương, đồng thời là kế hoạch lâu dài trong chiến lược quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội.

Thứ hai, triển khai các nội dung quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên cơ sở pháp luật

- Quản lý công tác tổ chức và nội dung lễ hội truyền thống

Nắm vững kịch bản, diễn trình nghi lễ, các sinh hoạt tín ngưỡng, các diễn xướng dân gian, các chương trình nghệ thuật. Nắm vững và hiểu bản chất kịch bản lễ hội là công việc đầu tiên mà người quản lý lễ hội phải làm để bám sát chủ đề, tu

tưởng và bám sát định hướng chỉ đạo của nhà quản lý. Quản lý các nội dung trên sao cho vừa đảm bảo được tính thiêng của các nghi lễ cổ truyền, giữ gìn được những giá trị tốt đẹp của lễ hội, tránh những biểu hiện của mê tín dị đoan, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân, đảm bảo tính giáo dục, nhân văn và lành mạnh.

- Quản lý phương diện tài chính của lễ hội truyền thống

Gồm hoạt động tiếp nhận các khoản thu từ lễ hội và huy động các nguồn vốn xã hội hóa; hoạt động quản lý việc sử dụng, chi tiêu, phân bổ các nguồn vốn thu được sao cho hiệu quả và không xảy ra các tiêu cực, lãng phí, không minh bạch...

- Quản lý phương diện an ninh - xã hội của lễ hội truyền thống

Lễ hội truyền thống thường đông Nhân dân và du khách thập phương đến tham dự nên rất dễ gây mất trật tự an ninh, các đối tượng xấu tăng cường hoạt động, thực hiện các hành vi móc túi, cướp giật... Vì vậy công tác quản lý phải được chú trọng để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, đảm bảo tài sản, tính mạng cho người dân.

- Quản lý vấn đề bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm

Lễ hội thường thu hút, tiếp đãi rất đông Nhân dân nên phải quản lý chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng xả rác bừa bãi, gây ô nhiễm môi trường,... đồng thời kiểm tra, giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm là điều hết sức quan trọng.

- Quản lý, bảo vệ khu di tích, cơ sở thờ tự

Lễ hội truyền thống là một loại hình văn hóa phi vật thể, nó không thể tồn tại tách rời với di sản vật thể là di tích, cơ sở thờ tự, các hiện vật, không gian thiêng trong khu di tích. Quản lý lễ hội luôn phải đi liền với ý thức trùng tu, tôn tạo, quản lý hiện vật, tài sản, bảo vệ di tích, đảm bảo tính kang trang, không làm cho di tích bị sai lệch, biến dạng hay bị phá hoại. Việc trùng tu, xây dựng phải đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, vừa phải đảm bảo nguyên tắc về bảo tồn di tích gốc, hiện vật gốc, kiến trúc cơ sở thờ tự phải phù hợp, bởi đó không những là nguyên tắc cơ

bản của việc bảo tồn di sản văn hóa vật thể mà còn bảo tồn không gian di sản văn hóa phi vật thể bởi lẽ di tích gốc, hiện vật gốc là một trong những thành tố làm nên không gian tín ngưỡng của lễ hội.

Thứ ba, sử dụng các nguồn lực và hợp tác để bảo vệ và phát huy giá trị lễ hội truyền thống

Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống cần thực hiện huy động, quản lý, sử dụng 02 nguồn lực cơ bản là nguồn lực về vật chất và nguồn lực về con người.

Nguồn lực vật chất bao gồm nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa lễ hội từ ngân sách nhà nước; các khoản thu từ hoạt động tổ chức và tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể có giá trị văn hóa tiêu biểu.

Nguồn lực về con người bao gồm nhân lực thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống và nhân lực tham gia hoạt động tổ chức lễ hội truyền thống. Công tác tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực quyết định hiệu quả quản lý nhà nước đối với lễ hội.

Trên cơ sở các công ước quốc tế về Di sản mà Việt Nam tham gia, quản lý nhà nước trong tổ chức, hợp tác quốc tế bao gồm xây dựng và thực hiện chương trình, dự án quốc tế, tham gia các tổ chức, điều ước quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, lễ hội truyền thống; hợp tác trong việc bảo hộ di sản văn hóa của Việt Nam ở nước ngoài; đào tạo bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm trong việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa của di sản văn hóa phi vật thể nói chung và lễ hội truyền thống nói riêng.

Thứ tư, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lễ hội truyền thống

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác quản lý nhà

nước đối với lễ hội truyền thống. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật được thực hiện thông qua việc tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, diễn đàn trao đổi nghiệp vụ; thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ngành văn hóa. Ngoài ra, qua thực hiện hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình cơ quan quản lý nhà nước về lễ hội phối hợp thực hiện chức năng tuyên truyền, giáo dục pháp luật về lễ hội truyền thống cho các bộ phận Nhân dân.

Với chức năng là cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa tại địa phương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các phòng Văn hóa và Thông tin tại địa phương có trách nhiệm xây dựng và thực hiện các hình thức và phương pháp linh hoạt, phù hợp nhằm tuyên truyền phổ biến rộng rãi về pháp luật và thực tiễn quản lý lễ hội truyền thống tại địa phương mình.

1.2.2.3. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động lễ hội truyền thống

Việc tổ chức thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra là một trong những nội dung của quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống. Thông qua việc kiểm tra, thanh tra, các nhà quản lý mới có thể phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống xảy ra, các trường hợp vi phạm theo Nghị định số 31/2001/NĐ-CP, ngày 26/6/2001 và sau đó là Nghị định số 56/2006/NĐ-CP, ngày 06/6/2006 của Chính phủ “*Về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực văn hóa – thông tin*”; biểu dương, tôn vinh kịp thời những tập thể và cá nhân có đóng góp tích cực; khuyến khích, nhân rộng những mô hình mới, những lễ thức mới tiến bộ mà vẫn giữ được bản sắc dân tộc; đánh giá và rút kinh nghiệm qua các kỳ lễ hội. Quyết định số 636/QĐ-QC, ngày 21/5/1994 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa-Thông tin ban hành Quy chế tổ chức hoạt động lễ hội đi kèm với việc kiểm tra, thanh tra, tổng kết, báo cáo việc thực thi quy chế. Các tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị-xã hội thực hiện chức năng giám sát, quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên và hội viên trong việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII về thực hiện nếp sống văn minh trong việc

cưới, việc tang, lễ hội và Kết luận 51-KL/TW của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Song hành với thanh tra, kiểm tra, việc xử lý vi phạm là một nội dung của quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống. Xử lý vi phạm nhằm đảm bảo tính hiệu lực của hoạt động quản lý nhà nước, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong hoạt động lễ hội truyền thống, đảm bảo các quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân không bị xâm hại. Đi liền với xử lý vi phạm là việc tôn vinh, khen thưởng là một phần trong quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống. Việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt công việc được giao, khen thưởng các cá nhân luôn vì thành tích chung, có bản lĩnh vững vàng, chuyên môn nghiệp vụ tốt, có đạo đức nghề nghiệp luôn cần được thực hiện để phát huy hơn nữa các nhân tố, tác động tích cực vào quá trình quản lý.

1.2.2.4. Tổng kết, đánh giá

Muốn tổ chức lễ hội, ngành văn hóa cơ sở cùng các tổ chức xã hội báo cáo kế hoạch tổ chức, nội dung và biện pháp chỉ đạo lễ hội lên cơ quan văn hóa cấp trên, nếu được chấp nhận mới được tổ chức lễ hội. Sau lễ hội, ban tổ chức tổng kết đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm cho lần tổ chức tiếp theo, báo cáo bằng văn bản lên cơ quan văn hóa cấp trên.

Chỉ thị số 16/CT-BVHTTDL, ngày 03/02/2010 của Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch “Về việc tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động văn hóa, tín ngưỡng tại di tích” giao cho Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo với lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết quả thực hiện Chỉ thị này ở địa phương theo quy định:

“a) Hoàn thành và gửi Báo cáo định kỳ về tình hình tổ chức các sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng tại các di tích ở địa phương trong dịp lễ hội đầu năm (lễ hội Xuân) trước ngày 30/4 hằng năm;

b) Hoàn thành và gửi Báo cáo định kỳ tổng kết tình hình tổ chức các sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng tại các di tích ở địa phương hằng năm trước ngày 30 tháng 10;

c) Thực hiện Báo cáo đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ...”. [56].

Thường xuyên tổ chức các cuộc tọa đàm, đối thoại giữa các nhà quản lý với các nhà nghiên cứu văn hóa và người dân tham gia trực tiếp hoạt động lễ hội, để thống nhất đánh giá tình hình hoạt động lễ hội, từ đó có biện pháp xử lý các vấn đề nảy sinh trong quản lý và tổ chức hoạt động lễ hội.

Về công tác quản lý, tổ chức hoạt động lễ hội ở các địa phương, điều nổi bật nhất đó là “*hầu hết các tỉnh, thành đều nhận định Công điện 162/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ có tác động trực tiếp tới lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh và ngành liên quan, giúp nâng cao nhận thức về công tác quản lý và tổ chức lễ hội*”. [37].

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống

1.3.1. Yếu tố chính trị - xã hội

Chính trị có vai trò quan trọng trong phát triển xã hội, nó có thể kìm hãm hoặc thúc đẩy sự phát triển xã hội. Hệ thống chính trị là một chỉnh thể bao gồm các tổ chức như đảng chính trị, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp với những quan hệ tác động qua lại giữa các nhân tố đó trong việc tham gia vào các quá trình hoạch định và thực thi các quyết sách chính trị nhằm đảm bảo quyền thống trị của giai cấp và lực lượng cầm quyền, đồng thời đáp ứng nhu cầu ổn định và phát triển xã hội. Chính trị ổn định với những đường lối, định hướng rõ ràng, đúng đắn trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là yếu tố chung quan trọng nhất, thống nhất sự quản lý của nhà nước trong các lĩnh vực đời sống xã hội. Trong quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống, yếu tố chính trị tác động lớn đến hoạt động này bằng việc chỉ rõ đường lối, định hướng phát triển văn hóa nói chung và lễ hội truyền thống nói riêng.

Xét từ góc độ xã hội, các quyết định quản lý trong lĩnh vực lễ hội truyền thống chịu nhiều áp lực từ hoàn cảnh xã hội cụ thể. Trạng thái dân trí, các mối quan hệ xã hội, mức độ đồng thuận của cộng đồng dân cư... có thể làm ảnh hưởng quá trình áp dụng các quy định của pháp luật nói chung và quy định liên quan đến lễ hội nói riêng, làm cho việc áp dụng không đem lại hiệu quả mặc dù các quy phạm pháp luật tỏ ra hoàn toàn phù hợp. (Ví dụ như Quy chế tổ chức lễ hội 2001 (Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2001 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa và Thông tin) quy định chi tiết nghiêm cấm các hành vi sau đây tại nơi tổ chức lễ hội: “...Đốt đồ mã (nhà lầu, xe, ngựa, đồ dùng sinh hoạt...)”. [15].

Chính vì vậy, khi áp dụng pháp luật, bên cạnh những điều kiện, tiêu chuẩn do pháp luật quy định thì cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền phải xem xét những nét riêng biệt của từng trường hợp áp dụng, những điều kiện cụ thể tạo nên bối cảnh phát sinh sự việc cần áp dụng. Nói cách khác, trong từng trường hợp, việc áp dụng pháp luật phải đảm bảo được sự linh hoạt, sống động của pháp luật tương hợp với sự đa dạng vốn có của cuộc sống và nhờ đó nâng cao hiệu quả quản lý của pháp luật.

1.3.2. Chất lượng của pháp luật và cơ chế pháp lý của quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống

Pháp luật là hệ thống những qui tắc xử sự mang tính bắt buộc chung do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và đảm bảo thực hiện, thể hiện ý chí của giai cấp thống trị và là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội phát triển phù hợp với lợi ích của giai cấp mình. Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống cũng là một quan hệ được pháp luật điều chỉnh. Việc thiết lập quan hệ này bởi pháp luật, đảm bảo cưỡng chế thi hành bởi Nhà nước sẽ tạo điều kiện thuận lợi và là công cụ để quản lý nhà nước về lĩnh vực này. Các văn bản quy phạm pháp luật đòi hỏi phải được ban hành kịp thời để hướng dẫn thực hiện, điều chỉnh những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống. Chất lượng của hệ thống pháp luật có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả áp dụng pháp luật của cơ quan quản lý nhà nước. Hệ thống pháp luật phải có sự đồng bộ, thống nhất, có tính khả thi cao, chứa đựng

những quy định cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ áp dụng đồng thời phải luôn được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

Khi nói đến cơ chế quản lý là nói đến cách thức quản lý, điều hành của cơ quan quản lý, của người thực hiện việc quản lý điều hành, là mối quan hệ, phối hợp giữa các chủ thể quản lý, giữa cơ quan quản lý nhà nước với người dân. Trong quản lý nhà nước về lễ hội, hệ thống pháp luật, bộ máy quản lý, cán bộ, công chức, cơ sở vật chất, phương tiện... chính là công cụ để thực hiện hoạt động quản lý, hay nói cách khác, đây chính là các yếu tố cấu thành nên cơ chế quản lý về lễ hội. Ở nước ta, việc xây dựng và hình thành hệ thống pháp luật làm cơ sở pháp lý để điều chỉnh các quan hệ trong lĩnh vực lễ hội; hệ thống cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương với đội ngũ cán bộ, công chức được đầu tư hệ thống cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ; sự phối hợp chặt chẽ trong thực thi quản lý nhà nước về lễ hội giữa các Bộ, ngành đã và đang có nhiều tác động tích cực, góp phần điều chỉnh lễ hội đúng hướng, đúng pháp luật.

1.3.3. Năng lực của các chủ thể quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống

Năng lực quản lý nhà nước của các chủ thể tác động lớn đến hiệu quả của hoạt động quản lý đối với lễ hội truyền thống. Năng lực của chủ thể tốt thì tác động tốt, khiến cho hoạt động quản lý hiệu quả. Năng lực chủ thể kém thì tác động tiêu cực vào hoạt động quản lý. Năng lực quản lý của chủ thể có thẩm quyền quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống thể hiện qua kết quả thực hiện nhiệm vụ, chức năng của chủ thể. Năng lực quản lý còn thể hiện ở khả năng phán đoán, dự báo, xử lý tình huống của chủ thể quản lý nhà nước, bao gồm cán bộ quản lý, cán bộ công chức thực thi nhiệm vụ, của tập thể và của từng cá nhân. Ở Việt Nam hiện nay, bên cạnh những mặt tích cực đã đạt được, chủ thể quản lý nhà nước về lễ hội còn bộc lộ những điểm hạn chế, đặc biệt là năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức quản lý, ảnh hưởng đến chất lượng của hoạt động quản lý lễ hội.

1.3.4. Yếu tố kinh tế

Để hoạt động tốt, cơ quan quản lý và toàn bộ hoạt động quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống cần có cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động, phương tiện, trang

thiết bị làm việc... để phục vụ cho việc quản lý hành chính và hoạt động nghiệp vụ của mình. Bên cạnh đó, chính sách đãi ngộ cũng là điều kiện hết sức quan trọng. Vì vậy, nhà nước cần có những chính sách đãi ngộ và trả lương cho người làm công tác quản lý văn hóa, lễ hội đủ để an tâm công tác, đồng thời kích thích được tính tích cực, sự sáng tạo, tận tâm, tận lực, liêm khiết trong công việc.

Nhìn rộng hơn, yếu tố kinh tế còn liên quan tới sự chi phối của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường đòi hỏi hoạt động công vụ của nền hành chính trong đó có hoạt động quản lý nhà nước về lễ hội phải thích ứng kịp thời, nhanh nhạy với nền kinh tế nhiều thành phần. Lấy các quy luật của thị trường (quy luật giá trị, quy luật cung – cầu, quy luật cạnh tranh) làm chuẩn mực ứng dụng trong quản lý xã hội, quản lý nhà nước, chuyển từ một nền hành chính “cai trị” sang nền hành chính “dịch vụ” phục vụ Nhân dân. Tiêu chí để đánh giá nền hành chính này là hiệu quả “dịch vụ” phục vụ Nhân dân “chi phí thấp nhất” nhưng dịch vụ tốt nhất. Công vụ bên cạnh hoạt động quản lý, kiểm tra, kiểm soát còn là hoạt động hướng dẫn, giải thích, phục vụ cho người dân và các tổ chức trong và ngoài nước tham gia vào các hoạt động văn hóa, lễ hội một cách thuận lợi, hiệu quả nhất.

1.4. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại một số địa phương ở Việt Nam và gợi mở cho tỉnh Long An

1.4.1. Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại tỉnh Sóc Trăng

Sóc Trăng là mái nhà chung của ba dân tộc anh em: Kinh, Khmer, Hoa, với dân số trên 1,3 triệu người cùng nhau sinh sống từ nhiều thế kỷ nay. Những hoạt động sinh hoạt văn hóa lễ hội diễn ra xuyên suốt gần như quanh năm trên khắp địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Mỗi dân tộc có những lễ hội độc đáo riêng, song trong quá trình cộng cư sinh sống mỗi lễ hội đã trở thành những lễ hội chung của cả ba dân tộc.

Một số lễ hội tiêu biểu của tỉnh Sóc Trăng:

- *Lễ hội Nghinh Ông*: hàng năm vào ngày 21 tháng 3 âm lịch ngư dân xứ biển Kinh Ba, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề. Sau những nghi lễ truyền thống là

lễ lên thuyền ra biển cúng Ông. Lễ vật cúng gồm heo quay, vịt luộc, rượu, trái cây cùng hoa tươi,... Sau khi cúng vái xong, đại diện Đoàn nghi lễ sẽ xin keo, xin thành công có nghĩa là Ông đã chứng cho tấm lòng thành của ngư dân. Sau đó đoàn nghi lễ sẽ diễu hành quanh làng và thực hiện nghi thức rước Ông vào làng. Song song với phần lễ thì những hoạt động của hội cũng diễn ra rất sôi nổi và đầy hấp dẫn với những trò chơi dân gian, thi đấu thể thao như: kéo co, bóng chuyền, bi sắt,

- *Lễ hội Ooc- om-boc – Đua ghe Ngo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer*: diễn ra vào ngày 14 và 15 tháng 10 âm lịch hàng năm. Lễ vật dùng để cúng là Om–boc hay còn gọi là cốm dẹp, được quét từ lúa nếp mới cùng với các loại hoa màu, trái cây. Trong đêm cúng Trăng, người ta còn tổ chức thả đèn nước trên sông, với quan niệm sẽ xua tan bóng tối, sự ô uế và buồn bã, giữ lại sự bình yên trong phum, sóc. Theo phong tục cổ truyền của người Khmer, ngày hôm sau Lễ cúng trăng (15/10) là Hội đua ghe Ngo. Ghe được bảo quản tại chùa, trước khi tham dự đua tại phum, sóc thường tổ chức Lễ hạ thủy cho ghe rất long trọng. Lễ hội Oc-om-boc–Đua ghe Ngo là 1 trong 15 Lễ hội cấp quốc gia của Việt Nam. [61].

Qua thực tiễn công tác quản lý nhà nước về lễ hội của tỉnh Sóc Trăng cho thấy một số bài học kinh nghiệm như sau: Việc quy hoạch lễ hội trên toàn bộ địa bàn tỉnh được thực hiện chặt chẽ, cụ thể, có phân cấp, phân loại rõ ràng; kinh phí phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về lễ hội được quan tâm; công tác tuyên truyền các quy định pháp luật về lễ hội được tăng cường; đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về lễ hội trên địa bàn tỉnh được nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu; việc quản lý nguồn thu sau lễ hội được thực hiện chặt chẽ; việc thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên, các vi phạm trong lễ hội, nhất là trong khu vực kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí được xử lý kịp thời. Đặc biệt, Sóc Trăng đã phát triển thành công mô hình du lịch tâm linh, kết hợp giữa du lịch và tham quan các lễ hội, di tích.

1.4.2. Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại tỉnh Hải Dương

Hải Dương là địa phương đi đầu trong xây dựng và triển khai Quy hoạch tổng thể lễ hội truyền thống trên toàn tỉnh giai đoạn 2008 – 2015 và định hướng đến năm 2020. Theo đó, tỉnh đã quy hoạch được 50 lễ hội như sau:

- *Về tu bổ di tích:* đã phân loại và thực hiện tu bổ theo từng nhóm di tích ứng với các công việc cụ thể theo mức độ xuống cấp của di tích; bổ sung cơ sở vật chất cho sinh hoạt lễ hội, chống xuống cấp cơ sở vật chất đối với 18 lễ hội thuộc nhóm 1 (di tích còn giữ nguyên trạng) và bổ sung cơ sở vật chất cho sinh hoạt lễ hội, chống xuống cấp cơ sở vật chất, công nhận cấp hạng 32 di tích nhóm 2, 3 (di tích đã được tôn tạo mở rộng hoặc bị biến dạng thu hẹp).

- *Về nghiên cứu phục dựng:* đã lập kế hoạch chi tiết cho từng loại công việc theo các mức độ công việc cần tiến hành ghi chép, khôi phục, bảo tồn phục dựng 35 lễ hội truyền thống trước đây có, hiện nay không được tổ chức hoặc trước đây không có phần hội, ngày nay mới đưa vào thực hiện giai đoạn 2015- 2020.

- *Về giải pháp thực hiện:* Quy hoạch đã đưa ra các giải pháp cơ bản: giải pháp về vốn đầu tư; bảo tồn các di sản văn hóa, tăng cường quản lý nhà nước đối với 5 nhóm giải pháp khác nhau, xây dựng nếp sống văn minh, đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động lễ hội. [62].

Qua thực tiễn tỉnh Hải Dương có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống như sau: Quy hoạch lễ hội là việc làm rất cần thiết, cần được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành chức năng, đầu tư kinh phí thích đáng; quy hoạch lễ hội tạo điều kiện để phát triển kinh tế, trong đó có du lịch nếu huy động được các tầng lớp trong xã hội cùng tham gia. Kế hoạch phục dựng, bảo tồn khoa học, toàn diện, xác định chính xác các nội dung thuộc về lễ, hội, cần bảo tồn hay phục dựng theo từng giai đoạn cụ thể. Coi trọng vai trò của Nhân dân và cộng đồng xã hội trong mọi hoạt động của ngành văn hóa.

1.4.3. Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại thành phố Đà Nẵng

Không chỉ nổi tiếng về các danh lam thắng cảnh, các chùa chiền cổ kính, Đà Nẵng còn thu hút du khách bởi những lễ hội văn hóa, lễ hội truyền thống được truyền từ đời này sang đời khác, mang ý nghĩa cội nguồn dân tộc.

- *Lễ hội Quán Thế Âm:* Được tổ chức thường niên vào ngày 19/2 âm lịch, là một trong số ít những lễ hội Phật giáo lớn nhất trong cả nước. Lễ hội diễn ra nhiều

ngày liên tiếp kéo dài từ 02 tuần đến 01 tháng hội tụ các tầng ni phật tử đến từ nhiều nơi trong cả nước cùng như Phật tử nước ngoài. Lấy địa điểm tổ chức là Phật chùa Non Nước - Địa danh gắn liền với quá trình hình thành lịch sử văn minh sâu sắc cùng với đó là hệ thống các hang động, chùa chiền, phong phú, đa dạng. Lễ hội Quán Thế Âm gồm hoạt động như: viết thư pháp, trưng bày, triển lãm các tranh ảnh, bày bán các sách Phật giáo, sách hướng con người nhớ về cội nguồn, sống có đức, có tâm, nhân hậu...

- *Lễ hội Cầu Ngư*: Lễ hội Cầu Ngư là một trong những lễ hội độc đáo nhất được đón đợi trong năm. Trong những ngày, này các bàn thờ được trang hoàng rực rỡ, trang nghiêm với các vật phẩm được trưng bày cẩn thận. Trên các thuyền bè đều được trưng bày kết hoa nhằm thể hiện lòng biết ơn đến thần Cá Ông đã mang đến mùa vụ bội thu, sóng yên biển lặng. Hội Cầu Ngư phần lớn sẽ do các cụ ông, những người lớn tuổi làm lễ, đọc văn tế. Các Trai làng thì kéo bè, kết hoa và làm lễ dâng lên Cá Ông. [63].

Từ thực tiễn quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại thành phố Đà Nẵng, có thể nhận thấy một số bài học sau: Tất cả các lễ hội kể cả lễ hội sơ khai, truyền thống và hiện đại đều mang những nét bản chất chung: đó là tính chất thiêng liêng của toàn bộ lễ hội, là sự sùng bái nhân vật lịch sử hoặc nhân vật văn hóa, suy tôn những biểu tượng được phụng thờ; là nhu cầu trở về cội nguồn tự nhiên xa xưa để khẳng định nguồn gốc cộng đồng; là nhu cầu vui chơi, giải trí. Tất cả những bản chất này được biểu hiện ở tất cả các hiện tượng thuộc về hoạt động lễ hội. Việc tổ chức thực hiện lễ hội muốn thành công phải đảm bảo đáp ứng đủ các khía cạnh trên. Các loại lễ hội đều do cộng đồng dân cư lo toan tổ chức, chủ yếu là ở quy mô làng, xã, số rất ít có quy mô vùng miền. Chính quyền địa phương là chủ thể quản lý, hướng dẫn tổ chức lễ hội đồng thời cũng là thành phần giám sát và tham gia trực tiếp vào lễ hội. Nếu chính quyền làm đúng chức trách của mình sẽ tạo điều kiện để lễ hội được tổ chức tốt, đáp ứng nhu cầu chính đáng của người dân theo quy định của pháp luật.

Tiểu kết Chương 1

Trong Chương 1 tác giả đã tập trung giải quyết cơ sở lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước về lễ hội thông qua những nội dung như phân tích một số vấn đề lý luận chung về quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống như khái niệm lễ hội truyền thống, khái niệm quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống, đặc điểm, vai trò của quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống, nội dung quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống cùng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống.

Lễ hội truyền thống với tư cách là di sản văn hóa, là kho tàng văn hóa dân tộc đã có giá trị to lớn trong đời sống xã hội hiện đại. Mặc dù trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, toàn cầu hóa là một xu thế tất yếu nhưng lễ hội truyền thống với giá trị văn hóa, nhân văn to lớn vẫn là một hoạt động không thể thiếu trong đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân. Bằng việc xác định, mô tả, phân tích, luận chứng, luận văn đã khẳng định rằng quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống là một trong những hoạt động quan trọng trong quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, đóng vai trò to lớn trong việc thực hiện mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Rút ra được bài học cho tỉnh Long An thông qua kinh nghiệm quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống ở một số địa phương trong nước. Việc tổ chức, quản lý lễ hội truyền thống ở Long An không đơn giản chỉ xoay quanh việc phục hồi, bảo tồn hay phát huy bản thân lễ hội mà nó còn liên quan tới các công việc như lập kế hoạch, đào tạo nguồn nhân lực tổ chức tham gia hoạt động lễ hội. Các yếu tố cấu thành nội dung quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống được chỉ ra trong Chương 1 là cơ sở nhận thức chủ yếu để luận văn triển khai các nghiên cứu tại Chương 2.

Chương 2
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TẠI TỈNH LONG AN

2.1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội và lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An

2.1.1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Long An

Long An là một tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, phía Đông giáp thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Tây Ninh, phía Bắc giáp Vương quốc Campuchia, phía Tây giáp tỉnh Đồng Tháp và phía Nam giáp tỉnh Tiền Giang. Tổng diện tích đất tự nhiên của toàn tỉnh là 4.491,87 km². Tính đến năm 2014, dân số toàn tỉnh Long An đạt gần 1.477.300 người, mật độ dân số đạt 329 người/km².

Tỉnh Long An có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm các huyện: Đức Huệ, Đức Hòa, Bến Lức, Cần Đước, Cần Giuộc, Thủ Thừa, Tân Trụ, Châu Thành, Thạnh Hóa, Tân Thạnh, Mộc Hóa, Vĩnh Hưng, Tân Hưng, thị xã Kiến Tường và thành phố Tân An; 192 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 166 xã, 12 phường và 14 thị trấn.

Giai đoạn 2014-2017, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 10,28%. [49], [57], [58]. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng khu vực I (nông, lâm, thủy sản), tăng tỷ trọng khu vực II (công nghiệp, xây dựng) và khu vực III (thương mại, dịch vụ). Thống kê số liệu chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thu nhập bình quân theo đầu người hàng năm:

Bảng 2.1: Thống kê số liệu chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thu nhập bình quân theo đầu người hàng năm:

Năm	2014	2015	2016	2017
Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) (tỷ đồng)	19.524,6	21.801	57.246	70.319
Tốc độ tăng trưởng (%)	11	11,6	9	9,53
Khu vực I: nông, lâm, thủy sản (%)	3,1	3,2	0,6	1,19
Khu vực II: công nghiệp, xây dựng (%)	14,7	15,4	14,2	15,83
Khu vực III: thương mại, dịch vụ (%)	11,8	12	7,9	6,96
GDP bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm)	44,5	50,4	55,2	61

(Nguồn: Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, [49], [57], [58]).

Với nền văn hóa Óc- Eo nổi bật, một nền văn hóa đã hình thành và phát triển tại vùng châu thổ sông Cửu Long từ thế kỷ I đến thế kỷ VI sau Công nguyên, Long An cũng là vùng đất lưu giữ nhiều di tích lịch sử, cách mạng, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đặc sắc. Tại đây có hệ thống di tích lịch sử, lễ hội dày đặc, mỗi lễ hội có một sắc thái riêng đặc sắc và độc đáo, là tiềm năng rất lớn để phát triển du lịch, dịch vụ. Hiện Long An có khoảng 186 di tích, có 7/53 di tích được xếp hạng di tích lịch sử như Lăng mộ và đền thờ ông Nguyễn Huỳnh Đức ở Tân An, chùa Tôn Thạnh ở Cần Giuộc, Nhà trăm cột ở Cần Đước,... Các nghề thủ công truyền thống của tỉnh như nghề chạm gỗ (Cần Đước, Bến Lức), nghề kim hoàn (Phước Vân), nghề đóng ghe (Cần Đước)... cũng là nguồn thu hút khách du lịch lớn.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An đã ban hành Chương trình số 37-CTr/TU và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc từ tỉnh đến cơ sở. *“Qua hơn 03 năm thực hiện, nền giáo dục và đào tạo của tỉnh có những chuyển biến mạnh mẽ. Quy mô và mạng lưới trường, lớp được sắp xếp, củng cố, phát triển. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếp tục được đầu tư. Năm 2017, toàn tỉnh có 15/15 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 1, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1, xóa mù chữ mức độ 1. Toàn tỉnh có 78,5% (47.207/60.097) thanh niên trong độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý được củng cố, kiện toàn. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh. Mạng lưới y tế được củng cố, 66,1% các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%. Qua 04 năm đã giải quyết việc làm cho hơn 150.000 nghìn người. Kết cấu hạ tầng được đầu tư và phát triển mạnh, 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm, có điện lưới quốc gia và điện thoại, 100% trạm y tế xã có bác sĩ. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 80,2%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn <3%”*. [59].

2.1.2. Tình hình lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An

Là vùng đất được khai phá sớm và có mối quan hệ giao lưu nhiều mặt với toàn khu vực, Long An là nơi có nhiều lễ hội gắn với tín ngưỡng dân gian được gìn giữ và lưu truyền, thể hiện những giá trị lịch sử - văn hóa của cộng đồng cư dân nơi đây.

Long An hiện có hơn 400 lễ hội, tế lễ với quy mô lớn, nhỏ khác nhau. Ngoài những lễ hội có tính chất chung của cả nước, của vùng đất Nam Bộ, Long An còn có những lễ hội riêng, đặc sắc, tiêu biểu sau:

Lễ hội Vía bà Ngũ hành Long Thượng ở huyện Cần Giuộc (di sản văn hóa phi vật thể quốc gia)

Lễ hội Vía Bà Ngũ hành được tổ chức từ ngày 18 đến ngày 21 tháng Giêng Âm lịch hàng năm. Trong 4 ngày diễn ra lễ hội, ngày 18 tổ chức lễ khai mạc và dâng hương; ngày 19 làm lễ cầu an, múa Bóng rỗi; ngày 20 lễ dâng bông, hát Địa Nàng,... Kết thúc vào ngày 21 là lễ cúng bái cả. Trong đó, có thể nói múa Bóng rỗi, hát Địa Nàng là những tiết mục đặc sắc, thu hút nhiều khách tham quan bởi đó không chỉ là những nghi thức trang trọng mà còn là loại hình nghệ thuật dân gian hết sức độc đáo của Nam Bộ.

Lễ hội vía Bà Ngũ hành phản ánh một khía cạnh đời sống tâm linh của cư dân trong vùng và thể hiện ước vọng về cuộc sống no đủ, mùa màng bội thu. Lễ hội còn lưu giữ được nhiều trò diễn dân gian, góp phần bảo lưu nghệ thuật và các giá trị truyền thống của dân tộc, tạo nên sự cố kết cộng đồng. Lễ hội vía Bà Ngũ hành được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2014.

Theo số liệu thống kê của Ủy ban nhân dân xã Long Thượng, trong 04 ngày diễn ra lễ hội, ước tính có trên 200.000 lượt người đi lễ. Mỗi năm, số lượng khách càng tăng. Địa phương đã tăng cường lực lượng bảo vệ quanh Miếu để giám sát việc dâng hương của du khách, đề phòng cháy nổ và nhất là đảm bảo an ninh trật tự, không để xảy ra tình trạng mê tín dị đoan. Số tiền đóng góp của du khách, ngoài việc dùng để trùng tu miếu, Ban tổ chức còn dành một phần cho công tác từ thiện.

Lễ hội Làm Chay ở huyện Châu Thành (di sản văn hóa phi vật thể và di tích lịch sử quốc gia)

Lễ hội Làm Chay – hay Lễ hội Làm Trai tổ chức vào thời điểm trung tuần tháng Giêng Âm lịch (từ mùng 14 đến 16 Âm lịch). Từ làm chay xuất phát từ chữ đọc trại của từ làm trai đàn do người miền Nam phát âm sai chữ “tr” và “ch” mà ra.

Trong ngày 15 Âm lịch, 9 xã trong huyện Châu Thành đã bày biện các bàn thờ cúng để hưởng ứng lễ Làm Chay ở thị trấn Tầm Vu. 10 giờ sáng, Tiêu Diện Đại Sĩ được thỉnh từ chùa Linh Phước về chùa Linh Võ (chùa Ông) để Nhân dân đến chiêm bái. Buổi tối, trước sân đình Tân Xuân, diễn ra lễ tế liệt sĩ (chiến sĩ trận vong). Sáng ngày 16 Âm lịch diễn ra lễ cúng cô hồn ở miếu Âm Nhon. Các trò chơi dân gian như kéo co, đập niêu, nhảy bao bố, bắt vịt trên sông cũng lần lượt diễn ra bên cạnh đình Tân Xuân. Giây phút náo nhiệt nhất của lễ hội Làm Chay là sau phần cầu siêu kết thúc lúc 24 giờ, nghi thức xô giàn thí thực diễn ra.

Từ một tín niệm Phật giáo, kết hợp với tín ngưỡng dân gian và kể cả tôn giáo khác, người dân Tầm Vu đã sáng tạo nên một lễ hội đậm chất nhân văn, tưởng nhớ các vong linh, những anh hùng chiến sĩ đã ngã xuống ở mảnh đất giàu truyền thống này, một lễ hội mang vẻ đẹp thuần phác của miền Nam. Năm 2015, lễ hội Làm Chay được công nhận danh hiệu Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và đình Tân Xuân cũng được công nhận là Di tích lịch sử quốc gia.

Đại lễ Kỳ Yên đình Tân Phước Tây, xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ (di sản văn hóa phi vật thể quốc gia)

Đại lễ Kỳ Yên đình Tân Phước Tây diễn ra hàng năm để tưởng nhớ những bậc tiền bối đã khai phá lập nên xóm làng, những vị có công trong việc mở mang bờ cõi và cầu an cư lạc nghiệp, mưa thuận gió hòa.

Đình Tân Phước Tây, xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An ra đời cùng với quá trình khai hoang mở đất lập làng của lưu dân người Việt trên vùng đất này vào đầu thế kỷ XIX. Theo lệ, cứ mỗi 3 năm, Ban Quý tế đình làm lễ tế long trọng và quy mô với đầy đủ nghi thức, gọi là Đại lễ Kỳ Yên đình Tân Phước Tây.

Đại lễ Kỳ Yên ở đình Tân Phước Tây thể hiện truyền thống tôn trọng công lao của các bậc tiên tổ, đồng thời đáp ứng nhu cầu tâm linh, giải trí của Nhân dân, thể hiện tính đoàn kết, bình đẳng cộng đồng ở địa phương. Đại lễ Kỳ Yên Đình Tân Phước Tây tỉnh Long An đã được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2014.

2.2. Thực tiễn quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại tỉnh Long An

2.2.1. Thực tiễn ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch để quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống

Văn bản quy phạm pháp luật về lễ hội truyền thống là công cụ quản lý của nhà nước đối với lễ hội truyền thống, là phương tiện để các tổ chức, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng nói chung và lễ hội nói riêng.

Ngày 12/7/2001, Chủ tịch nước ban hành Lệnh số 09/2001/L- CTN về việc công bố Luật Di sản văn hóa (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009) là cơ sở pháp lý quan trọng nhất về quản lý nhà nước về di sản văn hóa, trong đó có lễ hội truyền thống. Cùng với đó, nhiều nghị định hướng dẫn thi hành luật cũng được ban hành đảm bảo cho sự thực thi đúng luật và phù hợp với thực tiễn mỗi địa phương: Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 6 tháng 11 năm 2009 về “*Quy chế hoạt động dịch vụ văn hóa công cộng có nội dung tổ chức lễ hội*”; Thông tư số 09/2010/TT-BVHTTDL ngày 24/8/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch “*Quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 12/7/2010 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa*”; Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL, ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch “*Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*”; Chỉ thị số 265/CT-BVHTTDL, ngày 18/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch “*Về việc tăng cường công tác quản lý, tổ chức và thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội*”; Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/7/2013 “*Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo*”; Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-

BVHTTDL-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường “Về việc Hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích”;

Ngày 05/02/2015 Ban Bí thư có Chỉ thị số 41-CT/TW “Về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội”. Trên cơ sở đó, ngày 22/12/2015, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL Quy định về tổ chức lễ hội thay thế Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ hội nhằm hoàn thiện hơn nữa các quy phạm pháp luật về quản lý nhà nước đối với các hoạt động lễ hội truyền thống của dân tộc.

Ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg “Ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội” và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 20/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc tăng cường công tác quản lý, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm”... Bộ trưởng bộ Văn hóa – Thông tin – Du lịch đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-BVHTTDL ngày 13 tháng 01 năm 2016 “Về tăng cường công tác quản lý, tổ chức lễ hội và thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội năm 2016”...

Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, giai đoạn từ năm 2014 đến nay, Long An đã ban hành nhiều văn bản về phát triển và tăng cường công tác quản lý về lễ hội truyền thống. Căn cứ vào Luật Di sản văn hóa, tỉnh Long An ban hành một số văn bản về quản lý lễ hội như: Chỉ thị số 13/CT-UBND, ngày 18/6/2014 “Về việc triển khai thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”, Chỉ thị 15/CT-UBND, ngày 18/6/2014 “Về tăng cường công tác quản lý về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Long An”, Công văn số 694/UBND-VX ngày 14/3/2015 “Về triển khai công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh”, Quyết định số 1534/20014/QĐ-UBND ngày 01/6/20015 “Về ban hành Quy chế quản lý di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh”. Song song đó, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu thực hiện các

công trình nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đưa Lễ hội Miếu Bà Ngũ Hành Long Thượng ở huyện Cần Giuộc, Lễ hội Làm Chay ở huyện Châu Thành và Đại Lễ Kỳ Yên đình Tân Phước Tây ở huyện Tân Trụ vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Long An, Ông Phạm Văn Trấn, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Long An cho biết: *"Đây là kết quả của quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách về di sản văn hóa phi vật thể nói chung, lễ hội nói riêng ở địa phương trong bối cảnh vừa làm vừa tiếp cận và dần nhận thức từ khi công tác này được bắt đầu triển khai ở Long An năm 1997, đặc biệt, từ khi được luật hóa trong Luật Di sản Văn hóa năm 2001, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Các cơ quan có liên quan trong tỉnh luôn nỗ lực tuyên truyền, quảng bá giá trị di sản và tăng cường ý thức bảo vệ di sản này trong cộng đồng Nhân dân"*.

2.2.2. Thực tiễn tổ chức triển khai các hoạt động quản lý về lễ hội truyền thống tại tỉnh Long An

2.2.2.1. Xây dựng bộ máy quản lý và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quản lý hoạt động lễ hội truyền thống

Bộ máy quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An được phân cấp chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ. Cơ quan quản lý chuyên ngành về văn hóa trong đó có quản lý lễ hội truyền thống vừa thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo chuyên môn của cơ quan văn hóa cấp trên, vừa chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống khác với một số lĩnh vực khác do văn hóa thuộc về lĩnh vực tư tưởng. Ngoài các đơn vị quản lý nhà nước về văn hóa, Ủy ban nhân dân các cấp thì hệ thống chính trị, xã hội cũng tham gia vào quá trình quản lý lễ hội truyền thống của địa phương như Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận của Đảng bộ các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ phận quản lý nhà nước về tôn giáo thuộc sở Nội vụ và các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Long An.

Trong những năm qua, Long An luôn quan tâm coi trọng công tác đào tạo cán bộ làm công tác văn hóa. Số cán bộ nghiệp vụ và quản lý cấp tỉnh phần lớn đều được đào tạo cơ bản, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức công tác trong ngành văn hóa được đào tạo chiếm một tỉ lệ lớn. Hệ thống tổ chức bộ máy của ngành được thiết lập đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Lực lượng cán bộ tại tỉnh, huyện cũng như cơ sở được phân bổ tương đối đồng đều, không có sự chênh lệch quá lớn về số lượng cũng như chất lượng. Mặt mạnh của nguồn nhân lực ngành Văn hóa tỉnh Long An là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn đại học có tỷ lệ cao. Cán bộ được bố trí đúng nghề nghiệp chuyên môn, tuổi đời khá trẻ, có 2/3 tổng số cán bộ biên chế trong độ tuổi từ 35 đến 45. Riêng lĩnh vực di sản văn hóa lễ hội truyền thống, ở cấp tỉnh, tổng số cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo chuyên ngành chiếm trên 80%, có 01 tiến sĩ, 05 thạc sĩ. Cấp huyện có 15/15 huyện, thị xã, thành phố đều có cán bộ có trình độ Đại học chuyên ngành văn hóa công tác tại phòng Văn hóa- Thông tin. [48].

Nhìn chung, bên cạnh những ưu thế trên, nguồn nhân lực vẫn còn tồn tại một số mặt hạn chế nhất định như: Số cán bộ chuyên môn được đào tạo trên đại học còn thấp so với nhu cầu phát triển của ngành. Số cán bộ được đào tạo cơ bản, bồi dưỡng và đào tạo nâng cao qua các năm đã tăng, nhưng vẫn thấp so với yêu cầu, nhiều cán bộ đã lớn tuổi, đội ngũ kế cận chưa được chuẩn bị kỹ.

Bảng 2.2: Thống kê cán bộ theo trình độ (đơn vị tính : người)

Stt	Trình độ đào tạo	Tính đến tháng 12 năm 2017			
		Tổng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Trên Đại học	6	6	0	0
2	Đại học, Cao đẳng:	309	162	78	69
	- Chuyên ngành văn hóa	130	72	41	17
	- Chuyên ngành khác	32	14	12	6
	Đại học, Cao đẳng khác	147	59	40	48
3	Trung cấp:	268	102	22	144
	- Chuyên ngành văn hóa	137	72	24	41
	- Chuyên ngành khác	131	20	19	92
4	Chưa qua đào tạo	98	61	3	34
Tổng cộng:		681	331	103	247

(Nguồn : Tác giả tổng hợp số liệu từ Sở Nội vụ tỉnh Long An)

2.2.2.2. Triển khai các nội dung quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên cơ sở pháp luật

Nhìn chung, trong thời gian qua, công tác quản lý về tổ chức và nội dung lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An đã có sự chuyển biến tích cực, các hoạt động lễ hội diễn ra an toàn, thiết thực, tiết kiệm đã đáp ứng nhu cầu tham gia lễ hội của Nhân dân và du khách.

Căn cứ vào Luật Di sản văn hóa năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; Chỉ thị số 265/CT-BVHTTDL ngày 18/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch “Về việc tăng cường công tác quản lý, tổ chức và thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội”; Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường “Về việc Hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích”; Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về Tổ chức lễ hội,... Tỉnh Long An đã chỉ đạo Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch tham mưu ban hành Chỉ thị số 13/CT-UBND, ngày 18/6/2014 về việc triển khai thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Theo đó “Về lễ hội: nghi thức lễ hội tại các lễ hội truyền thống ở địa phương, cơ sở trong tỉnh phải được tiến hành trang trọng, phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc; cờ Tổ quốc phải treo nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội. Thực hiện đúng nội quy, quy định của Ban Tổ chức lễ hội. Về an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, tổ chức hội chợ triển lãm, trò chơi dân gian, biểu diễn nghệ thuật, ứng xử trong lễ hội,...”. Các ngành, địa phương đã tăng cường công tác phối hợp, xây dựng kế hoạch tổ chức lễ hội. Trong đó, chú trọng nội dung tổ chức lễ hội. Các trò chơi dân gian trong lễ hội đều được ban tổ chức lựa chọn kỹ lưỡng nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống phù hợp với thuần phong mỹ tục. Ngoài các tiết mục văn nghệ quần chúng ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương còn có các trò chơi như: đua thuyền, bịt mắt đập niêu,

đẩy gậy, đá cầu, đánh đu, đánh vật, bịt mắt bắt dê, thổi kèn lá, đánh cờ tướng... phục vụ Nhân dân và du khách tham gia lễ hội.

Về phương diện quản lý tài chính: Ủy ban nhân dân huyện, xã thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý tài chính tại các lễ hội truyền thống trên địa bàn đảm bảo theo “Điều 10. Quản lý, thu, chi tiền công đức, tài trợ” của Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTLD ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về Tổ chức lễ hội. “Người phụ trách (trụ trì), Ban Tổ chức lễ hội, Ban Quản lý di tích, phải có phương thức thu, nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tiền được huy động từ nguồn xã hội hóa, tài trợ để tổ chức lễ hội đảm bảo công khai, minh bạch, có sổ sách rõ ràng, chi tiêu đúng mục đích theo quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định khác có liên quan về tài chính”. Cử cán bộ tham gia thành phần Ban Thư ký để tiến hành tiếp nhận tiền và lễ vật do các cá nhân, tổ chức ủng hộ, cúng lễ, tiền công đức, nguồn thu từ các loại dịch vụ, các nguồn vốn xã hội hóa khác... Các hòm công đức được đặt nơi chính điện nơi thờ tự và có Ban Giám sát. Hòm công đức được niêm phong và khóa cẩn thận, chìa khóa được giao cho đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân địa phương và đại diện Ban Quản lý di tích. Hòm công đức chỉ được mở khi có đồng thời cả hai chìa khóa. Việc tiếp nhận tiền, lễ vật đều được Ban Thư ký tiến hành lập phiếu thu, ghi biên bản (khi mở hòm công đức) đồng thời báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện, xã khi kết thúc lễ hội. Việc sử dụng nguồn thu từ hoạt động lễ hội cũng được quản lý chặt chẽ, đảm bảo minh bạch, hiệu quả và không xảy ra các tiêu cực, lãng phí, chủ yếu được sử dụng để duy tu, tôn tạo di tích lễ hội, cho hoạt động lễ hội năm sau và cho các hoạt động từ thiện.

Việc đảm bảo vệ sinh môi trường trong lễ hội được tỉnh Long An chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Tài nguyên và Môi trường “Về hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ phát huy giá trị di tích và các quy định pháp luật khác về

thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng”. Ban Tổ chức lễ hội phải xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường. Đối với những lễ hội có quy mô lớn, số lượng người tham gia đông, thời gian tổ chức kéo dài quá ba ngày như Lễ hội Vía Bà Ngũ hành Long Thượng, Lễ hội Làm Chay,... Ban Tổ chức thành lập bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong đó có thành viên là cán bộ của Sở hoặc phòng Tài nguyên và Môi trường để tiếp nhận và xử lý những thông tin được phản hồi về bảo vệ môi trường. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường. Chịu trách nhiệm nếu để xảy ra vi phạm về bảo vệ môi trường trong quá trình tổ chức lễ hội. Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia lễ hội thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.

Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cũng được tỉnh quan tâm. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đã chỉ đạo các huyện, thành phố, các ngành chức năng tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm túc về điều kiện tham gia chế biến thực phẩm, nguồn thực phẩm đồng thời kiểm tra các cơ sở kinh doanh thực phẩm khu vực xung quanh lễ hội nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe cho người dân khi tham gia lễ hội. Kết quả giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2017, đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh và huyện khi tiến hành kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các lễ hội truyền thống lớn của tỉnh đã xử lý 05 trường hợp vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm, 08 trường hợp vi phạm điều kiện tham gia chế biến thực phẩm (không khám sức khỏe theo quy định) với số tiền trên 65 triệu đồng. *(Nguồn từ Sở Y tế tỉnh Long An)*

Việc bảo đảm tốt an ninh trật tự, an toàn giao thông mùa lễ hội, không để xảy ra ùn tắc và điểm nóng về an ninh trật tự cũng là một trong những công tác được chính quyền các cấp quan tâm. Để bảo đảm an ninh trật tự, Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo ngành Công an xây dựng kế hoạch, phân công cụ thể nhiệm vụ đối với các lực lượng nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông cho lễ hội; phối hợp các lực lượng liên quan tổ chức tuần tra, kiểm soát nhằm phòng ngừa ùn tắc giao thông, bảo đảm

trật tự công cộng. Chỉ đạo lực lượng cảnh sát hình sự phối hợp các lực lượng chức năng triển khai những biện pháp phòng ngừa tội phạm lợi dụng hoạt động lễ hội để trộm cắp, móc túi, cướp giật, đánh bạc. Nhờ nghiêm túc triển khai các biện pháp nêu trên mà trong những năm gần đây, tình hình an ninh trật tự tại các lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh luôn đảm bảo; không để xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông nghiêm trọng, kéo dài.

Ngoài yếu tố chịu tác động của tự nhiên, một số di tích còn chịu ảnh hưởng khi là nơi có diễn ra lễ hội truyền thống. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đã chỉ đạo chính quyền địa phương, các ngành liên quan thực hiện nghiêm Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT, ngày 30/12/2013 giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ phát huy giá trị di tích; Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL, ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội, trong đó có Điều 8 (Thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội) và Điều 12 (Đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự, phòng, chống cháy nổ, an toàn giao thông trong lễ hội); yêu cầu các Ban Quản lý di tích ở các địa phương có kế hoạch tổ chức, chủ động tuyên truyền và có trang bị các thiết bị phục vụ việc bảo vệ môi trường (thường xuyên và trong những ngày diễn ra lễ hội) theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương. Thực hiện văn bản chỉ đạo hàng năm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường kiểm tra, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ đối với các di tích, nhất là trong dịp Tết Nguyên Đán và thời gian có hoạt động lễ hội. Kết quả đến nay chưa có trường nào vi phạm đến mức phải ra văn bản xử lý.

2.2.2.3. Sử dụng các nguồn lực và hợp tác để bảo vệ và phát huy giá trị lễ hội truyền thống

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức kinh tế, chính trị, các doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân trong tỉnh nên nhiều di tích lịch sử văn hóa, nhiều di sản văn hóa phi vật thể, nhiều công trình văn hóa lễ hội được bảo tồn, đầu tư, phát triển tại Long An.

Về công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể, từ năm 1997 đến nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiến hành nghiên cứu một số di sản tiêu biểu về lễ hội truyền thống như Lễ hội làm Chay ở Tầm Vu (huyện Châu Thành), Lễ Kỳ Yên đình Tân Phước Tây (huyện Tân Trụ); Đờn ca tài tử Nam Bộ ở Long An, Lễ hội Vía bà Ngũ hành Long Thượng, Tục cúng Việc lễ ở Long An, Âm thực Đồng Tháp Mười... Các công trình nghiên cứu đều được sự hỗ trợ đầu tư và hướng dẫn chuyên môn của Viện Văn hóa - Nghệ thuật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Theo đó, tùy vào tính chất của di sản, sản phẩm qua quá trình sưu tầm, nghiên cứu được lập hồ sơ và lưu giữ dưới các hình thức chữ viết (báo cáo kết quả nghiên cứu), hình ảnh động (phim tư liệu), hình ảnh tĩnh (ảnh tư liệu), âm thanh (đĩa CD)... *“Nhìn chung, công tác nghiên cứu các đề tài được xem là một bước cụ thể trong việc xác định giá trị các di sản tiêu biểu ở địa phương cần được bảo tồn. Trong điều kiện công tác này còn khá mới mẻ và quá trình thực hiện luôn phải tiếp cận với nhận thức mới, các hoạt động trên trong thời gian qua đã góp phần quan trọng vào công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở tỉnh”*. [64].

Bên cạnh đó, năm 2011, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ, sử dụng, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh và Quyết định phân cấp quản lý, bảo vệ, sử dụng di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh. Theo đó, di tích thuộc tỉnh quản lý (8 di tích), di tích do cấp tỉnh và cấp huyện đồng quản lý (15 di tích), di tích cấp huyện quản lý (69 di tích). Với cơ cấu phân cấp quản lý chặt chẽ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Long An đã thực hiện tốt công tác trùng tu, tôn tạo, chống xuống cấp và phát huy tác dụng của các di tích lịch sử - văn hóa. Nhiều di tích đã được trùng tu, phục hồi, tôn tạo bằng nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia chống xuống cấp di tích của Trung ương (khoảng 07 tỷ đồng) và ngân sách tỉnh (khoảng 200 tỷ đồng). Di tích quốc gia: Ngã tư Đức Hòa; Khu di tích lịch sử cách mạng Bình Thành; Khu di tích lịch sử Vàm Nhựt Tảo. Lăng Nguyễn Huỳnh Đức, Nhà Trăm Cột, Đình Vĩnh Phong, Chùa Tôn Thạnh, Chùa Phước Lâm, Nhà và lò gạch Võ Công Tôn, Khu di tích khảo cổ học Bình Tả,

Khu lưu niệm Nguyễn Thông... Đặc biệt, qua thực hiện xã hội hóa, nhân dân đã đóng góp hàng tỷ đồng vào việc trùng tu, tôn tạo di tích, nhất là đối với các di tích gắn liền với tôn giáo, tín ngưỡng như đình, chùa... [66].

Bên cạnh đó, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đã chỉ đạo chính quyền các cấp, trên cơ sở tính toán, cân nhắc kỹ lưỡng, có kế hoạch chi tiết, cụ thể về mở lễ hội, quản lý chặt chẽ việc quy hoạch, sắp xếp các dịch vụ, các hoạt động vui chơi giải trí hợp lý, tạo điều kiện để Nhân dân địa phương có thêm thu nhập nhưng vẫn đảm bảo tính văn hóa trong các hoạt động này, hạn chế nảy sinh các hoạt động tiêu cực, đánh mất bản sắc văn hóa và mục đích tốt đẹp của lễ hội truyền thống. Khai thác các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân đóng góp cho việc giữ gìn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, khuyến khích sự sáng tạo của Nhân dân, hướng đồng bào về với cội nguồn, tổ tiên. Sử dụng nguồn thu từ lễ hội phục vụ công tác bảo tồn di tích và hoạt động lễ hội.

Việc áp dụng các hình thức tự quản của người dân ở những nơi có lễ hội cũng là một cách làm hay. Thực tế việc tổ chức quản lý hoạt động lễ hội truyền thống có tốt đẹp hay không một phần quan trọng là nhờ vào các hình thức tự quản của Nhân dân địa phương nơi tổ chức hoạt động lễ hội truyền thống. Công tác tự quản của Nhân dân trước, trong và sau những ngày diễn ra hoạt động lễ hội truyền thống là rất quan trọng, đòi hỏi sự tự giác và trách nhiệm cao của mỗi thành viên tham gia lễ hội. Hình thức tự quản còn áp dụng trong công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan nơi diễn ra lễ hội, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia vào công tác tự quản về an ninh trật tự trên địa bàn trong mùa lễ hội. Việc quản lý nhà nước về hoạt động lễ hội truyền thống thông qua các văn bản và công tác tự quản của Nhân dân địa phương có tác dụng hỗ trợ cho nhau để việc tổ chức hoạt động lễ hội diễn ra một cách tốt đẹp. Công tác quản lý lễ hội truyền thống thông qua công tác tự quản của Nhân dân mang lại hiệu quả rất cao và giúp giảm thiểu chi phí ngân sách. Chính hình thức quản lý này, cộng với những hình thức quản lý nhà nước trong lễ hội truyền thống đã giúp lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh trong những năm qua diễn

ra ngày càng văn minh, lành mạnh, góp phần giữ gìn và phát huy nét đẹp văn hóa của hoạt động lễ hội truyền thống Long An.

2.2.2.4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An

Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Nhân dân, tăng cường vai trò quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung và lễ hội nói riêng, trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2017, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Long An đã triển khai 152 đợt tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về quản lý di tích, lễ hội bằng nhiều hình thức khác nhau như: Thông tin, tuyên truyền trên báo Long An, trên Đài Phát thanh và Truyền hình Long An, trong các cuộc họp nội bộ ngành và với các ngành liên quan, trong các Hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật...; tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, 04 cuộc thi tìm hiểu Luật Di sản văn hóa cho các đối tượng có liên quan đến công tác này [59]; ban hành các văn bản yêu cầu các cấp chính quyền cơ sở thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Công điện của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý và tổ chức lễ hội.

2.2.3. Thực tiễn thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, đánh giá hoạt động tổ chức lễ hội truyền thống

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý các vi phạm là nội dung quan trọng trong quản lý nhà nước đối với hoạt động lễ hội truyền thống và được coi là biện pháp hữu hiệu nhất nhằm hạn chế các vi phạm về Quy chế lễ hội hiện nay. Công tác này đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa ngành văn hóa với các ngành liên quan và chính quyền địa phương nơi có hoạt động lễ hội. Thanh tra, kiểm tra nhằm chấn chỉnh, xử lý các hiện tượng cờ bạc, mê tín dị đoan, vệ sinh môi trường và kinh doanh dịch vụ, ăn uống theo Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2001 của Bộ Văn hóa – Thông tin ban hành quy chế tổ chức lễ hội đi kèm với việc kiểm tra, thanh tra, tổng kết, báo cáo việc thực thi lên cơ quan phụ trách quản lý văn hóa cấp trên.

Từ năm 2014 đến năm 2017, Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Long An đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ban tổ chức các lễ hội tập trung quán triệt các văn bản chỉ đạo đối với công tác tổ chức lễ hội. Lực lượng làm công tác thanh tra bao gồm cán bộ Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đội kiểm tra liên ngành 814 (thành lập theo Chỉ thị 814/CT-TTg của Chính phủ) tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động lễ hội truyền thống, đã tổ chức 80 cuộc kiểm tra liên ngành, chuyên ngành trên địa bàn toàn tỉnh gồm: hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch phục vụ tết Nguyên đán hàng năm; công tác quản lý, tổ chức hoạt động lễ hội và kiểm tra các hoạt động văn hóa, dịch vụ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước, trong và sau Lễ hội Vía Bà Ngũ hành Long Thượng, Đại lễ Kỳ Yên đình Tân Phước Tây, Lễ hội Làm Chay cùng một số lễ hội khác. Phối hợp với Ban tổ chức lễ hội và các cơ quan có liên quan xử lý các trường hợp lợi dụng lễ hội để lừa đảo, trộm cắp tài sản của du khách, thương mại hóa các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và các biểu hiện tiêu cực trong lễ hội như: mê tín dị đoan (bói toán, xóc, rút thẻ, đốt mã), đặt hòm công đức tùy tiện, lưu hành văn hóa phẩm trái phép, bán hàng rong, chèo kéo khách, tranh giành lộc, đánh bạc... Qua kiểm tra, đoàn công tác đã xử phạt vi phạm hành chính 46 trường hợp vi phạm với số tiền hơn 120 triệu đồng, tạm giữ 1.580 văn hóa phẩm không được phép lưu hành (sách tử vi, lịch vạn sự), 620 đĩa nhạc, đĩa hình không tem nhãn chưa rõ nội dung, bàn giao cho phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện xử lý theo quy định.

Chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp Công an tỉnh tăng cường thanh tra kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý vi phạm; giao các phòng, ban liên quan thẩm định kịch bản lễ hội, hướng dẫn bài trí đồ thờ trong di tích và nghi thức, diễn trình, nội dung lễ hội... Sau mỗi mùa lễ hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đều tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá công tác quản lý, tổ chức lễ hội nhằm tìm ra những giải pháp hữu hiệu để hoạt động tín ngưỡng, lễ hội trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao, đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân.

2.3. Đánh giá chung về ưu điểm và hạn chế của quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại tỉnh Long An

2.3.1. Những ưu điểm và nguyên nhân của ưu điểm

2.3.1.1. Ưu điểm

Thứ nhất, công tác chỉ đạo tổ chức lễ hội truyền thống đúng theo quy định của Nhà nước.

Quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An đã được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành và sự hưởng ứng, đồng thuận của người dân. Hoạt động tổ chức lễ hội truyền thống được chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định của nhà nước từ thành việc lập Ban tổ chức, thực hiện các nghi lễ truyền thống, hoạt động văn hóa thể thao, quản lý các nguồn thu, chi, đảm bảo an ninh trật tự và vệ sinh môi trường, phát huy vai trò năng động, sáng tạo của chính quyền các cấp và các tầng lớp Nhân dân. Các công trình phục vụ lễ hội được đầu tư và quản lý tốt, không làm ảnh hưởng đến kiến trúc, mỹ quan di tích, bản sắc văn hóa của lễ hội truyền thống.

Thứ hai, thực hiện tốt việc nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng lễ hội truyền thống.

Công tác nghiên cứu khoa học, phục dựng và bảo tồn lễ hội truyền thống Long An được tiến hành liên tục, đạt được nhiều kết quả khả quan. Nhiều lễ hội được nghiên cứu phục dựng theo các chương trình quốc gia và các đề tài, dự án nghiên cứu cấp tỉnh. Một số lễ hội tưởng chừng đã mai một có dịp được phục dựng, tạo nên phong phú về các loại sinh hoạt văn hóa. Hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng lễ hội truyền thống đã tác động đến nhận thức của cấp chính quyền địa phương và Nhân dân về giá trị văn hóa, lịch sử và khơi dậy lòng tự hào, trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị của lễ hội truyền thống. Việc nghiên cứu ý nghĩa văn hóa, lịch sử của lễ hội truyền thống cũng tạo cơ sở khoa học cho việc bảo tồn, tôn tạo các di tích trên địa bàn, đảm bảo phục hồi không sai lệch, không làm mất kiến trúc ban

đầu, hoặc biến dạng di tích, nhiều công trình văn hóa được đầu tư xây dựng ở địa phương.

Thứ ba, gắn bảo tồn, phát huy lễ hội với xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế của địa phương.

Với quan điểm bảo tồn lễ hội truyền thống là bảo tồn và phát triển nên quản lý lễ hội trên địa bàn tỉnh đã tạo nên sự hài hòa giữa văn hóa và kinh tế, lễ hội truyền thống trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc của tỉnh. Lễ hội truyền thống góp phần thúc đẩy vào việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Lễ hội là cơ hội quảng bá hình ảnh địa phương nhanh nhất đến du khách trong và ngoài nước, tạo cơ hội đầu tư, tăng nguồn thu ngân sách địa phương, phát triển ngành nghề dịch vụ và kinh doanh sản phẩm văn hóa. Thông qua lễ hội, các giá trị văn hóa được bảo tồn, giá trị mới được sáng tạo, làm giàu bản sắc văn hóa miền Tây Nam Bộ nói chung và Long An nói riêng.

2.3.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm

Đạt được những kết quả trên là do những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, công tác quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại Long An nói riêng và của cả nước nói chung luôn được sự lãnh đạo kịp thời, đúng đắn của Đảng, nhà nước, của Chính phủ, của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp, của cả hệ thống chính trị và Nhân dân. Từ đó đề ra được nhiều chủ trương, biện pháp đối với hoạt động này.

Đầu tiên phải nói đến đó là do chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng đối với chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam. Điều đó được minh chứng qua nhiều văn bản chỉ đạo của Đảng như: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (Khóa VIII) “*Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị “*Về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang*”; Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư “*Về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội*”; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI “*Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”....

Nhà nước cũng đã từng bước xây dựng hệ thống pháp luật về quản lý văn hóa, lễ hội và các văn bản hướng dẫn thi hành, hình thành nên khung pháp lý tương đối toàn diện làm cơ sở để tổ chức công tác quản lý nhà nước và điều chỉnh các mối quan hệ về lễ hội truyền thống trong thực tiễn.

Những năm qua, các cấp ủy Đảng và chính quyền tại tỉnh Long An đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác lễ hội truyền thống, đồng thời xem công tác này là một trong các nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương. Sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác lễ hội truyền thống được thể hiện từ việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý văn hóa, lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý các hoạt động văn hóa lễ hội. Bên cạnh đó, các cấp ủy đã bồi dưỡng về chính trị, quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ góp phần làm cho công tác quản lý văn hóa có những chuyển biến căn bản trong thời gian qua.

Thứ hai, có sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan, tổ chức và Nhân dân với cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động tổ chức lễ hội truyền thống.

Từ thực tiễn hoạt động lễ hội truyền thống cho thấy cơ chế phối hợp giữa các cơ quan hữu quan ở địa phương đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các cơ quan, tổ chức và Nhân dân đã phối hợp với nhau rất chặt chẽ tham gia vào việc hoàn thành nhiệm vụ tổ chức, quản lý lễ hội truyền thống, từng bước đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của công dân trong việc tự do tín ngưỡng, hưởng thụ văn hóa, đồng thời góp phần ổn định trật tự - xã hội trên địa bàn.

Thứ ba, có sự nỗ lực, quyết tâm phấn đấu của các cơ quan chức năng về quản lý lễ hội và đội ngũ cán bộ, công chức.

Những năm trở lại đây, công tác quản lý lễ hội dần được quan tâm một cách toàn diện, từ thể chế đến tổ chức bộ máy. Hệ thống cơ quan quản lý lễ hội ở Long An ngày càng được kiện toàn, đội ngũ cán bộ ngày được bổ sung về số lượng, từng bước nâng cao về chất lượng và năng lực nghiệp vụ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, phòng Văn hóa – Thông tin quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành; phân công rõ ràng nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, đề cao trách nhiệm cá nhân trên những lĩnh vực được phân công phụ trách; luôn luôn coi trọng công tác chính trị, tư

tưởng, trau dồi đạo đức, phẩm chất đội ngũ cán bộ, công chức; học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đoàn kết thống nhất trong nội bộ. Thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, áp dụng nghiêm nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý lễ hội truyền thống, làm tốt công tác tự kiểm tra trong thực hiện nhiệm vụ. Các cơ quan quản lý văn hóa đã tích cực tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các biện pháp có hiệu quả để quản lý lễ hội; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm...

Thứ tư, công tác quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại tỉnh Long An luôn được sự quan tâm, phối hợp, ủng hộ của các cấp, các ngành hữu quan và sự tin tưởng của toàn thể nhân dân trong tỉnh. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức, quản lý lễ hội, các tổ chức chính trị, đoàn thể, xã hội và đông đảo các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn luôn dành sự quan tâm, ủng hộ đối với hoạt động lễ hội truyền thống, góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đây cũng chính là nền tảng để các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lễ hội tỉnh Long An có thêm sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương.

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

2.3.2.1. Hạn chế

Về cơ bản, công tác quản lý lễ hội của tỉnh Long An ngày càng đáp ứng yêu cầu thực tế song vẫn còn một số hạn chế cơ bản từ phía cơ quan quản lý nhà nước và thành phần tham gia lễ hội. Công tác phân công, phân cấp và phối hợp trong quản lý, tổ chức lễ hội truyền thống chưa hợp lý. Các quy định còn nằm rải rác ở nhiều văn bản khác nhau khiến cho việc nắm bắt cũng như vận dụng các văn bản chưa thuận lợi. Nội dung về lễ hội, quy định tổ chức và quản lý lễ hội chưa đầy đủ, nhất là những quy định cụ thể về chế tài trong xử lý các vấn đề của thực tiễn tổ chức lễ hội.

Theo quy định của Quy chế tổ chức lễ hội ban hành theo Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTLD ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cấp quản lý lễ hội được quy định như sau:

“- Lễ hội được tổ chức ở địa phương nào, Ủy ban nhân dân cấp đó có trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện việc quản lý nhà nước theo quy định.

- Tất cả các lễ hội khi tổ chức phải thành lập Ban Tổ chức lễ hội....”

Từ quy định trên, Ban Tổ chức lễ hội do chính quyền địa phương quản lý, bao gồm nhiều cấp, từ cấp xã đến cấp huyện, cấp tỉnh; nhiều lễ hội do nhà chùa quản lý đã dẫn đến phân công, phân cấp trong quản lý, tổ chức lễ hội chưa hợp lý, chưa đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất. Đây không phải chỉ là hạn chế của riêng Long An mà là của nhiều địa phương trên toàn quốc. Trên thực tế, Ban Quản lý di tích không muốn cán bộ phòng Văn hóa-Thông tin tham gia vào Ban tổ chức lễ hội; Ủy ban nhân dân xã, phường muốn độc quyền quản lý lễ hội như một nguồn lợi kinh tế riêng, nhà sư trụ trì không muốn sự tham gia của ngành văn hóa vào quản lý lễ hội,... đã dẫn tới sự không thống nhất trong điều hành và tổ chức lễ hội. Việc phối hợp giữa các đơn vị liên quan chưa hiệu quả.

Sự phối hợp trong các đơn vị quản lý nhà nước về văn hóa còn chưa triệt để, phân công nhiệm vụ chưa rõ ràng. Theo quy định, ngành Văn hóa đóng vai trò chính, là đơn vị đầu mối triển khai, thực hiện sự phối hợp với các đơn vị liên quan như tài chính, giao thông, môi trường, công an tuyên truyền trong quản lý lễ hội truyền thống. Nhưng cũng có lúc, có nơi vai trò của ngành văn hóa chưa được đề cao, thậm trí chỉ là một thành viên của Ban Tổ chức nên khó quản lý hiệu quả hoạt động tổ chức lễ hội. Hiện tại, hầu hết các lễ hội truyền thống gắn với di tích lịch sử nhưng chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý di tích chưa hợp lý, đồng bộ trong công tác quản lý. Công tác quản lý di tích và lễ hội trên thực tế là tách rời, không thống nhất nên khó đồng bộ trong chỉ đạo, điều hành, không phát huy tối đa các nguồn lực.

Việc phối hợp giữa các phòng Nghiệp vụ văn hóa, Văn hóa thông tin với chính quyền địa phương có lễ hội chưa chặt chẽ, kém hiệu quả nên dẫn tới những bất cập trong bảo tồn bản sắc văn hóa của lễ hội truyền thống. Các công trình nghiên cứu khoa học về lễ hội cấp quốc gia và cấp tỉnh đều do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện, nhưng kết quả công trình này mới chỉ dừng lại ở mức sưu tầm làm tài liệu cất giữ, hoặc phục dựng một lần rồi trao lại việc tổ chức lễ hội truyền thống cho địa phương nên hiệu quả quản lý khoa học mới chỉ đạt ở góc độ bảo tồn mà chưa thật sự phục vụ liên tục, lâu dài trong công tác phát huy lễ hội truyền thống.

- Lễ hội diễn ra một lần trong năm nên công tác kiểm kê, nghiên cứu phải kéo dài, nguồn lực đáp ứng chưa thỏa đáng nên đã hạn chế hoạt động này.

- Cơ sở hạ tầng, các công trình phụ trợ là vấn đề nổi cộm hiện nay do sự phối hợp giữa ngành Văn hóa, Tài chính, Tài nguyên, Giao thông... chưa tốt dẫn đến tình trạng hầu hết các lễ hội gặp khó khăn về giao thông, mặt bằng xây dựng khu dịch vụ phục vụ khách tham quan, dự hội, bến bãi đỗ xe, công trình vệ sinh công cộng...

- Công tác tuyên truyền trước lễ hội trên các phương tiện thông tin đại chúng còn hạn chế. Hầu hết, chỉ sau khi khai mạc lễ hội thì mới đưa tin, bài về những giá trị văn hóa của lễ hội hoặc những bất cập đang hiện hữu; chỉ tập trung phê phán mà ít biểu dương, đưa tin nhân rộng cái tốt, mặt tích cực trong lễ hội. Nội dung tuyên truyền tại nơi tổ chức lễ hội tập trung về dịch vụ, an ninh, môi trường mà ít tuyên truyền về các giá trị văn hóa, nếp sống văn minh trong lễ hội.

- Công tác chỉ đạo tổ chức lễ hội chưa đáp ứng yêu cầu của quản lý và nhu cầu thực tế. Mệnh lệnh hành chính đơn thuần chưa thật sự phù hợp với đặc điểm lễ hội truyền thống. Tại mỗi di tích hòm công đức đặt nhiều đã làm trần tục hóa, làm mất dần sự linh thiêng của lễ hội truyền thống.

- Bên cạnh các lễ hội dùng nguồn thu để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, có khá nhiều lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh lễ hội thuộc về cá nhân và không trở lại phục vụ cho sự tồn tại và phát triển của lễ hội.

- Vai trò chủ thể của Nhân dân trong lễ hội chưa được phát huy tốt. Kịch bản, kế hoạch tổ chức được các nhà quản lý, ban tổ chức xây dựng và Nhân dân là người chấp hành theo kiểu mệnh lệnh hành chính. Có một nghịch lý là lễ hội càng lớn, dân càng bị đẩy ra xa, do đó người ta đi hội chỉ như một hình thức du lịch hoặc để cầu xin thánh thần đáp ứng các nguyện vọng cá nhân mà quên mất mục tiêu của lễ hội là tôn vinh, tưởng nhớ tổ tiên, các vị anh hùng có công xây dựng, bảo vệ vùng đất đó.

- Công tác thanh tra, kiểm tra chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước. Do lực lượng ít, trình độ chuyên môn của cán bộ thanh tra chưa đáp ứng được yêu cầu, sự phối hợp giữa các đơn vị, ban ngành chưa đồng bộ nên công tác kiểm tra, giám sát chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý của nhà nước, chỉ dừng lại ở mức

chỉ ra các sai phạm, xử phạt chứ chưa tham mưu, đề xuất các giải pháp khắc phục hạn chế.

Theo Văn bản số 308/VHCS-QLHDLH của Cục Văn hóa cơ sở - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Long An, “...trong thời gian qua, công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh Long An đã có sự chuyển biến tích cực, các hoạt động diễn ra an toàn, thiết thực, tiết kiệm đã đáp ứng nhu cầu tham gia lễ hội của Nhân dân và du khách. Tuy nhiên, công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh vẫn còn xảy ra một số hiện tượng chen lấn, xô đẩy, tranh giành lộc gây mất trật tự, vi phạm các quy định thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội tại Lễ hội Làm Chay vào năm 2017 (thị trấn Tâm Vu, huyện Châu Thành). Chú trọng rà soát về quy trình tổ chức lễ hội Làm Chay, đảm bảo đúng nghi lễ truyền thống...”. Cục Văn hóa cơ sở đã yêu cầu địa phương xây dựng phương án cụ thể đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho người tham gia lễ hội, đề ra các giải pháp kịp thời xử lý tình huống phát sinh; đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và việc thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội; ngoài ra, cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tổ chức các hoạt động lễ hội, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm, đặc biệt là các hành vi lợi dụng di tích, lễ hội, tín ngưỡng để trục lợi và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

2.3.2.2 Nguyên nhân của hạn chế

- Chủ thể quản lý lễ hội và đối tượng tham dự lễ hội chưa nhận thức đúng giá trị của lễ hội truyền thống. Có thể nói đây là nguyên nhân cơ bản dẫn đến hạn chế trong quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống. Có lúc, có nơi các cấp lãnh đạo, cán bộ văn hóa chưa nhận thức được vai trò của lễ hội truyền thống đối với sự phát triển của xã hội, không thấy được mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa với kinh tế, kinh tế là điều kiện để phát triển văn hóa nhưng văn hóa là nền tảng cho sự phát triển bền vững. Do đó, những lễ hội có quy mô lớn, thu hút nhiều du khách, có nguồn thu thì được quan tâm đầu tư, ngược lại những di tích, lễ hội nhỏ hơn, gắn liền với cộng đồng dân cư thì giao cho địa phương “chủ động” tổ chức. Coi lễ hội là sinh hoạt văn hóa dân gian của cộng đồng dân cư nên buông lỏng quản lý, đến khi

phát hiện sai phạm thì xử lý không kịp thời hoặc can thiệp quá sâu vào công tác thực hiện tổ chức lễ hội nên lễ hội truyền thống được triển khai theo kiểu kế hoạch hóa, công thức hóa, bỏ qua vai trò cộng đồng, bản sắc riêng có của lễ hội. Trong quản lý, tổ chức lễ hội, nhiều ban tổ chức coi lễ hội là một đối tượng kinh tế, là nguồn lợi riêng để khai thác các dịch vụ tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương, gây nguy cơ biến dạng lễ hội truyền thống và di tích gắn với lễ hội. Không ít trường hợp, tại các di tích đã sửa sang, đặt thêm tượng, ban thờ, hòm công đức mà không xin phép hoặc không được phép của cơ quan có thẩm quyền.

- Nhận thức về công tác thực hiện xã hội hóa trong tổ chức lễ hội truyền thống đối với đơn vị tổ chức lễ hội chưa thực sự đúng đắn theo quan điểm và đường lối của Đảng và Nhà nước là huy động các nguồn lực xã hội thúc đẩy sự sáng tạo của Nhân dân trong xây dựng nền văn hóa dân tộc, xã hội hóa nhưng không buông lỏng quản lý; chưa coi trọng vai trò của xã hội trong việc đóng góp trí tuệ, tri thức nhân gian, kinh nghiệm tổ chức, huy động nhân lực trong bảo tồn và phát huy lễ hội truyền thống.

- Văn bản quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống chưa đầy đủ, đồng bộ, chưa theo kịp thực tiễn, phân tán ở nhiều loại văn bản khác nhau như Hiến pháp, luật Di sản văn hóa, các Nghị định, Thông tư, Quyết định, Chỉ thị, văn bản hướng dẫn khác, thiếu hụt cả về số lượng, nội dung nên quản lý nhà nước về lễ hội thường phải chạy theo vấn đề để giải quyết, chứ chưa dự báo trước được vấn đề để có giải pháp quản lý phù hợp. Quyết định 308/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “*Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*” có 2 trên tổng số 16 điều nói về lễ hội nhưng chỉ đề cập đến trách nhiệm của chính quyền địa phương, cơ quan đơn vị trong tổ chức quản lý lễ hội, ngăn chặn các hành vi vi phạm. Còn thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội, tiêu chí, đối tượng thực hiện không được đề cập.

- Về hiệu lực của Quy chế tổ chức lễ hội, chỉ trong vòng 12 năm nhưng có đến 03 Quy chế tổ chức lễ hội. Đó là do quy định chưa sát, chưa đi vào đời sống, chưa

quản lý được lễ hội. Hiện tại, quản lý lễ hội đang thực hiện theo bản quy chế đã tồn tại từ năm 2001, chủ yếu quy định về cấp phép, báo cáo. Quy chế này đã trở nên lạc hậu, không theo kịp thực tế. Các vấn đề nổi cộm hiện nay về nội dung quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống là việc sử dụng nguồn công đức, quản lý hoạt động dịch vụ, phân cấp quản lý chưa được đề cập trong quy chế. Mặt khác, lễ hội truyền thống, lễ hội hiện đại có đặc thù riêng khác nhau, cần có quy định chặt chẽ, phù hợp.

- Mọi quan hệ giữa di tích và lễ hội ít được đề cập trong các văn bản dẫn đến không đồng bộ trong quản lý.

- Công tác chỉ đạo tổ chức lễ hội truyền thống của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa chưa đổi mới, vẫn theo phương thức truyền thống là đầu năm ban hành văn bản hướng dẫn theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cử thanh tra kiểm tra một vài lễ hội lớn, ngày khai mạc lễ hội đến dự và phát biểu, tổng hợp báo cáo các cấp và tổ chức tổng kết khen thưởng.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý lễ hội thiếu, chưa được đào tạo chuyên sâu. Hầu hết cán bộ làm công tác văn hóa hiện nay tại các phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện và tương đương, lãnh đạo các địa phương (thường là Trưởng-Phó Ban Tổ chức lễ hội) hầu như chưa qua đào tạo chuyên sâu về di sản, về quản lý lễ hội. Do đó, thực thi nhiệm vụ chỉ căn cứ các văn bản của nhà nước và kinh nghiệm bản thân, ít có cơ hội học tập, trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị trong và ngoài nước; ít có khả năng lập kế hoạch, đề xuất tham mưu những vấn đề có tầm vĩ mô. Công tác quản lý thường xảy ra tình trạng xem trong lễ hội có gì xấu, tiêu cực để kiểm tra, xử phạt chứ không coi lễ hội truyền thống là cơ hội để thực hiện các mục tiêu của nhiệm vụ quản lý văn hóa.

Nhìn chung, trong những năm qua, thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, công tác quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh đã đạt được khá nhiều kết quả tốt, vừa bảo tồn các giá trị truyền thống, vừa phát huy tích cực trong sự nghiệp xây dựng văn hóa và phát triển kinh tế. Nhiều lễ hội đã quảng bá hình ảnh của địa phương, thúc đẩy ngành du lịch tăng trưởng cả về

số lượng khách và doanh thu. Tuy nhiên, trong thực hiện công tác quản lý, tổ chức lễ hội cũng đã xuất hiện một số tồn tại, bất cập cần có giải pháp khắc phục, hoàn thiện hơn nữa vai trò của nhà nước trên lĩnh vực quan trọng này.

Tiểu kết Chương 2

Trong Chương 2 tác giả đã đi sâu nghiên cứu phân tích thực trạng quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An từ đó đưa ra được những đánh giá về những kết quả đạt được và những hạn chế còn tồn tại, song song với đó là tìm ra những nguyên nhân giải pháp khắc phục, hoàn thiện hơn nữa vai trò của nhà nước trên lĩnh vực quan trọng này. Để từ đó có thể nhận thấy:

1. Long An là vùng đất được khai phá từ rất sớm, có địa thế hết sức thuận lợi về giao thông, về môi trường sinh thái tự nhiên, chứa đựng nhiều di tích lịch sử văn hóa và lễ hội truyền thống với các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đặc sắc đang được bảo tồn.

2. Trong quá trình thực hiện việc bảo tồn và phát huy di sản lễ hội đã có sự phát triển phục hồi các lễ hội truyền thống. Đó là sự “*phục hưng văn hóa truyền thống*”. Đây là một thành tựu vì đã đáp ứng tâm thức về nguồn, cố kết cộng đồng dân tộc, cân bằng đời sống tâm linh, thoả mãn nhu cầu hưởng thụ văn hóa. Tuy nhiên quá trình bảo tồn di sản lễ hội truyền thống cũng xuất hiện những vấn đề đặt ra cần phải nghiên cứu một cách đầy đủ, khoa học để giải quyết đúng hướng nhằm vừa bảo tồn được văn hóa truyền thống vừa phát huy được các giá trị văn hóa của lễ hội.

3. Cần phải có quy hoạch cụ thể việc bảo tồn các di sản lễ hội truyền thống gắn với du lịch, tránh các hiện tượng đơn giản hóa lễ hội, trần tục hóa lễ hội, thương mại hóa lễ hội làm phai nhạt bản sắc dân tộc. Xu thế toàn cầu hóa đã tạo điều kiện thuận lợi để chúng ta giao lưu, tiếp cận tinh hoa của các nền văn hóa tiên tiến trên thế giới, nhưng cũng là mối đe dọa nguy cơ về phai nhạt bản sắc văn hóa dân tộc. Do vậy phải có thái độ đúng đắn, khách quan, khoa học để giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các lễ hội, để chúng ta hoà nhập mà không hoà tan.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TỪ THỰC TIỄN TỈNH LONG AN

3.1. Quan điểm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống từ thực tiễn tỉnh Long An

3.1.1. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống phải trên cơ sở quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý, tổ chức lễ hội truyền thống.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác quản lý, tổ chức lễ hội truyền thống. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý đi đôi với đánh giá, rút kinh nghiệm và khắc phục kịp thời các hạn chế, yếu kém; cơ chế và phương thức quản lý lễ hội truyền thống phải phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của từng lễ hội ở từng địa phương; giải quyết tốt mối quan hệ giữa văn hóa và kinh tế trong tổ chức lễ hội truyền thống, không vì khai thác nguồn lợi kinh tế mà làm sai lệch bản chất, nội dung, ý nghĩa của lễ hội; đẩy mạnh tuyên truyền các văn bản pháp luật có liên quan, giới thiệu về nguồn gốc, giá trị của di tích, lễ hội, nhân vật được thờ phụng, tôn vinh. Cần nhận thức sự biến đổi của lễ hội cổ truyền cũng như xuất hiện nhiều loại hình tổ chức sự kiện mới là một yếu tố khách quan trong đời sống văn hóa hiện nay. Trong đó, cần đặc biệt nhấn mạnh vai trò chủ thể của cộng đồng tổ chức lễ hội, tôn trọng ý nghĩa của lễ hội truyền thống. Người dân phải được tham gia vào quá trình tổ chức lễ hội, được trao quyền tổ chức lễ hội. Đồng thời, cũng không coi nhẹ việc quản lý của nhà nước đối với lễ hội.

3.1.2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống phải bắt đầu từ việc thay đổi mô hình quản lý lễ hội.

Hiện nay, có nhiều nhà khoa học cho rằng nên “trả lại lễ hội cho dân”. Nhưng nhiều nhà quản lý lại cho rằng lễ hội phát triển với quy mô lớn, không thể “khoán trắng” cho người dân tự tổ chức.

Tuy nhiên, trong tổ chức, quản lý nhà nước về lễ hội là hết sức cần thiết đi đôi với coi trọng phân cấp trong quản lý. Chính quyền Trung ương và địa phương chỉ đạo, phối hợp tổ chức các lễ hội lớn (chủ yếu là giám sát, kiểm tra), còn phân cấp cho các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp cộng đồng tổ chức. *“Việc tổ chức các lễ hội truyền thống, nhà nước (chính quyền các cấp) chủ yếu đóng vai trò giám sát, kiểm tra. Việc tổ chức cụ thể cần trao quyền cho cộng đồng. Tất nhiên, cần tăng cường kiểm tra, không nhất thiết khoán trắng cho cộng đồng để xảy ra các tình trạng độc quyền dịch vụ và một số tiêu cực khác”*. [53].

3.1.3. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống phải phù hợp với truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đảm bảo các quyền và lợi ích chính đáng của công dân, nhất là quyền sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa.

Với đặc tính của văn hóa là “có sự tiếp biến” nên những hoạt động, nghi lễ của lễ hội truyền thống qua từng giai đoạn lịch sử xã hội sẽ có những thay đổi. Bên cạnh đó, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của mình, nhà nước cũng không ngừng hoàn thiện những giải pháp, điều chỉnh các cách thức để quản lý tốt lễ hội truyền thống cho phù hợp với bối cảnh mới. Việc áp dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống đòi hỏi phải có thái độ đúng đắn, khách quan, khoa học, phù hợp với truyền thống văn hóa tốt đẹp *“Uống nước nhớ nguồn”* của dân tộc.

Từ xa xưa, trong các hoạt động văn hoá truyền thống dân tộc, người Việt Nam đều có tổ chức các hoạt động văn hoá tâm linh theo những lễ nghi trang trọng, uy linh với sự tham gia một cách thành kính, tự nguyện của Nhân dân. Đó là Lễ hội giỗ Tổ Hùng Vương, Lễ tế Trời, Đất, thờ cúng tổ tiên, sửa sang đền miếu, xây đắp mồ mã, giỗ ông, bà, cha, mẹ... Thông qua những hoạt động văn hoá tâm linh đó, con người ta tự tu tâm, tích đức để trở nên tốt đẹp hơn, đoàn kết hơn, hướng thiện hơn, bớt đi cái ác, cái xấu trong lòng, giáo dục các thế hệ con cháu, cố kết cộng đồng, giữ gìn bản sắc, truyền thống.

Lễ hội truyền thống gắn với đời sống tâm linh, tôn giáo tín ngưỡng nhằm thỏa mãn nhu cầu về văn hoá tâm linh của Nhân dân ta, là một nhu cầu văn hoá lành mạnh,

đầy tính nhân văn của người Việt Nam. Trong các lễ hội truyền thống, Nhân dân tự đứng ra tổ chức, sáng tạo và tái hiện các sinh hoạt văn hóa cộng đồng và hưởng thụ các giá trị văn hóa, tâm linh. Đó là các quyền và lợi ích chính đáng của người dân khi tham gia lễ hội truyền thống.

Tuy nhiên, tâm linh và các hoạt động văn hoá tâm linh trong lễ hội truyền thống sẽ không đạt được mục đích cao đẹp và ý nghĩa thiêng liêng của nó nếu bị lợi dụng vào các mục đích thương mại hoặc bị tuyệt đối hoá đến mức mê tín, dị đoan như cúng lễ vật phải mâm cao, cỗ đầy, tranh cướp lộc, bói toán, dán tiền vào các tượng phật, thần linh,...

Chính vì thế, một trong những mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống là phải đảm bảo các quyền và lợi ích chính đáng của công dân, đặc biệt là quyền sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa khi tham gia lễ hội truyền thống.

3.2. Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống từ thực tiễn tỉnh Long An

3.2.1. Nhóm giải pháp chung

3.2.1.1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lễ hội truyền thống và quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến bất cập, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống là do nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò của lễ hội truyền thống và quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống. Trên thực tế, có một sự tách bạch tương đối giữa tổ chức lễ hội truyền thống với quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống và công tác tổ chức lễ hội truyền thống được dành sự quan tâm đặc biệt. Điều này đã gây hiệu ứng ngược là hoạt động quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống bị xem nhẹ đáng kể. Phân tích thực trạng quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống tại tỉnh Long An đã giúp chỉ ra khâu bất cập này trong nhận thức.

Việc tăng cường nhận thức về vị trí, vai trò của quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống đòi hỏi sự chuyển đổi trong quan niệm của nhiều bộ phận xã hội, từ nhận thức của giới lập pháp đến nhận thức của cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác quản lý lễ hội cũng như của những người trực tiếp thực thi hoạt động tổ chức lễ hội và của tất cả các bộ phận xã hội khác. Muốn vậy, song hành với việc tuyên truyền nâng cao nhận thức, cần tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống để qua đó có thể nhận diện rõ hơn vai trò của công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này.

3.2.1.2. Đổi mới mô hình quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống.

- *Mô hình quản lý lễ hội do cộng đồng tự quản, có sự giám sát của chính quyền cơ sở.* Mô hình quản lý này vẫn có sự tham gia của Nhà nước. Chủ thể tổ chức lễ hội là người dân trong cộng đồng. Vai trò quản lý của Nhà nước thể hiện ở chỗ giám sát và chỉ đạo, giải quyết kịp thời những vấn đề về trật tự an ninh, an toàn thực phẩm, giá cả dịch vụ... Mặt khác, vai trò quản lý nhà nước cũng cần được phân cấp dần tới cộng đồng và thể chế hóa bằng hệ thống hương ước, quy ước chung của làng, xã, sử dụng và phát huy vai trò của người có uy tín. Nhà nước cũng thường xuyên theo dõi diễn biến của các lễ hội để nắm bắt những thay đổi trong đời sống tín ngưỡng của người dân, đảm bảo trật tự, an ninh xã hội trong thời gian tổ chức lễ hội. Kinh phí tổ chức những lễ hội này hoàn toàn do cộng đồng đóng góp.

- *Mô hình kết hợp vai trò tổ chức của nhà nước và sự phối hợp của cộng đồng.* Đối với một số lễ hội của xã, liên xã, của huyện có quy mô ngày càng mở rộng và đang được nâng lên thành các lễ hội để phục vụ du lịch, cần xây dựng mô hình phối hợp chặt chẽ giữa vai trò tổ chức của cộng đồng với vai trò quản lý của nhà nước. Trong mô hình này, các hoạt động lễ và hội vẫn do cộng đồng quyết định và thực hiện là chính; tuy nhiên, đã có sự chỉ đạo, định hướng và tham gia của chính quyền nhà nước. Kinh phí tổ chức lễ hội cũng được nhà nước tài trợ một phần. Vai trò của nhà nước thể hiện rõ trong vấn đề đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn thực phẩm, quảng bá, giá cả dịch vụ, điều hành lực lượng.... Chính quyền đóng vai trò tổ chức nhưng

việc thực thi lễ nghi và chủ trì lễ hội phải giao lại cho cộng đồng. Ban quản lý ấp, khu phố, Ban Hội hương, Ban quản lý di tích,... có trách nhiệm triển khai các hoạt động của lễ hội sau khi đã cùng bàn bạc với chính quyền, với Nhân dân và cùng Nhân dân trong ấp, khu phố, trong xã chuẩn bị các hoạt động phục vụ cho hoạt động của lễ hội.

3.2.1.3. Hoàn thiện pháp luật về quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống.

Quản lý lễ hội truyền thống là quản lý lĩnh vực nhạy cảm đòi hỏi phải có hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hoàn chỉnh và hiệu quả. Tuy nhiên, hiện nay hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý lễ hội truyền thống còn nhiều bất cập, cần phải sớm được bổ sung, sửa đổi; việc thể chế hóa các văn bản pháp luật của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch trong những năm qua còn chậm (Mặc dù tình hình lễ hội truyền thống đã có nhiều thay đổi nhưng đến nay Bộ vẫn còn áp dụng Quy chế tổ chức lễ hội năm 2001 để quy định, quản lý hoạt động tổ chức lễ hội). Cơ quan quản lý chưa tìm hiểu kỹ đặc trưng của lễ hội thời hội nhập nên chưa có những định hướng quản lý hiệu quả, thiếu bền vững, còn mang tính chất chữa cháy, thấy khó quản lý thì cấm đoán (Ví dụ như năm 2015, khi xảy ra sự cố trâu húc người trong lễ hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có văn bản cấm lễ hội ăn trâu và tục đâm trâu, một lễ có truyền thống từ hàng trăm năm của người dân vùng Tây Nguyên, điều đó đã gây nhiều tranh cãi, bức xúc trong Nhân dân và các nhà nghiên cứu lễ hội). Quy định về chế tài cho hành vi vi phạm khi tham gia lễ hội còn chưa phù hợp với thời điểm hiện tại (Tại Điều 15, Nghị định số 158/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo” có nêu “1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi đốt vàng mã không đúng nơi quy định tại nơi tổ chức lễ hội, di tích lịch sử - văn hóa.”, tuy nhiên rất khó xử lý trường hợp vi phạm mà chủ yếu vẫn chỉ là nhắc nhở, bởi một phần do ý thức của người dân, phần khác do chưa có sự đồng bộ giữa các cơ quan quản lý). Vì vậy, vấn đề quan trọng hàng đầu đối với công tác quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống là phải nghiên cứu

được xu hướng biến đổi của lễ hội, dự báo những tình huống phức tạp để từ đó xây dựng các chiến lược quản lý một cách hiệu quả, khoa học.

Cần phát huy hơn nữa vai trò giám sát, phản biện của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và công dân đối với việc tổ chức và quản lý hoạt động lễ hội; tăng cường công tác phối hợp quản lý lễ hội truyền thống giữa các ngành, đoàn thể. Thực tiễn tại Long An cho thấy, ở huyện nào mà các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể và Nhân dân tích cực kiểm tra, giám sát thì lễ hội truyền thống ở nơi đó ít xảy ra vi phạm. Tuy nhiên, việc tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống lại do nhiều chủ thể cùng tham gia như: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã (phường), ban quản lý di tích, nhà chùa, công ty khai thác dịch vụ...(Ví dụ như Di tích và Lễ Hội Vía Bà Ngũ hành Long Thượng do Ban Quản lý di tích Miếu Bà Ngũ hành Long Thượng quản lý nhưng việc tổ chức lễ hội hàng năm Ban Quản lý di tích và Ủy ban nhân dân xã Long Thượng cùng thực hiện dưới sự quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc); việc phân cấp về tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống ở từng địa phương cũng khác nhau và không thống nhất, có nơi do Ủy ban nhân dân huyện đảm nhiệm; có nơi giao cho Ủy ban nhân dân xã đảm nhiệm; có nơi do Ban Quản lý chuyên môn hay công ty kinh doanh khai thác dịch vụ,... (Ví dụ, cùng là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia nhưng Đại lễ Kỳ yên đình Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ do Ủy ban nhân dân xã Tân Phước Tây quản lý, phối hợp cùng Ban Hội hương đình Tân Phước Tây tổ chức thực hiện lễ hội, trong khi đó Lễ hội Làm Chay ở huyện Châu Thành lại do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành quản lý và tổ chức thực hiện lễ hội).

3.2.1.3. Xây dựng quy hoạch lễ hội truyền thống.

Đây là việc làm cần thiết phục vụ cho công tác quản lý nhà nước trước mắt và lâu dài đối với lễ hội truyền thống. Quy hoạch lễ hội truyền thống nhất thiết phải đặt trong mối liên hệ mật thiết và thống nhất trong quy hoạch phát triển văn hóa, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Về hình thức có thể xây dựng

quy hoạch lễ hội truyền thống riêng hoặc chung với quy hoạch lễ hội chung của cả tỉnh trong đó có lễ hội truyền thống. Biện pháp triển khai quy hoạch cần có những điểm riêng do tính chất đặc thù của lễ hội truyền thống. Quy hoạch lễ hội truyền thống căn cứ đặc trưng riêng của lĩnh vực văn hóa, không chỉ dùng nguồn lực vật chất hay biện pháp hành chính là thực hiện được như các lĩnh vực quy hoạch về đất đai, khu công nghiệp. Quy hoạch lễ hội truyền thống dựa trên cơ sở kết quả khảo sát, nghiên cứu từ các yếu tố thuộc về nguồn gốc, giá trị văn hóa, lịch sử, mức độ lan tỏa thống kê phân loại lễ hội truyền thống, tình trạng di tích và các vùng phụ cận để đề ra mục tiêu và giải pháp thực hiện. Về nội dung, quy hoạch lễ hội truyền thống gồm 3 phần chính:

- Phần I: Thực trạng công tác quản lý và tổ chức lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh.

- Phần II: Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp quy hoạch lễ hội truyền thống của tỉnh các giai đoạn 5 năm, 10 năm và tầm nhìn 20 năm.

- Phần III: Tổ chức thực hiện quy hoạch.

Trong khi xây dựng quy hoạch, nội dung phần II, III cần chú trọng các điểm sau:

- Phân kỳ quy hoạch các lễ hội truyền thống theo từng giai đoạn gắn với nội dung công việc cần thực hiện: bổ sung cơ sở vật chất, ghi chép, bảo tồn, phục dựng và kinh phí, nhân lực đảm bảo các công việc sẽ triển khai.

- Tiến hành nghiên cứu các thành tố lễ hội truyền thống gồm: phần lễ xác định các nghi thức, nghi lễ, lưu trữ, khôi phục, phục dựng những nội dung cần bảo tồn, lược bỏ những yếu tố không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc; phần hội xây dựng kịch bản lễ hội truyền thống, phục dựng các trò chơi, nghệ thuật diễn xướng dân gian.

- Xác định không gian lễ hội bao gồm không gian vật chất và không gian văn hóa. Lễ hội truyền thống nào cũng gắn với một không gian vật chất nhất định, hầu

hết gắn với di tích lịch sử văn hóa và chúng có mối quan hệ khăng khít, gắn bó lẫn nhau. Không gian văn hóa của lễ hội bao trùm cả vùng đất diễn ra lễ hội, mang đặc trưng văn hóa vùng miền.

- Giải pháp thực hiện gồm 2 nhóm lớn là giải pháp về nguồn lực đầu tư (nguồn vốn, nguồn nhân sự, đầu tư mặt bằng, diện tích đất) và giải pháp về hoạt động quản lý nhà nước đối với lễ hội.

- Triển khai thực hiện quy hoạch lễ hội truyền thống. Trên cơ sở quy hoạch cấp tỉnh được phê duyệt, đơn vị chủ quản tiến hành triển khai kế hoạch, thực hiện theo từng bước, từng giai đoạn đã định, tổng kết rút kinh nghiệm và chuyển giao kết quả nghiên cứu, thực hiện tới cơ sở. Xác định cụ thể tính khả thi nguồn lực tài chính, nhân lực thực hiện công tác quy hoạch. Cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp tỉnh, huyện thực hiện theo dõi, định hướng và hướng dẫn kiểm tra cơ sở triển khai quy hoạch lễ hội của từng địa phương.

3.2.1.4. Tổ chức tốt hoạt động nghiên cứu bảo tồn, phát huy giá trị lễ hội truyền thống tại các địa phương.

Xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học phục vụ bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống của tỉnh căn cứ chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 được ban hành theo Quyết định số 125/2007/QĐ-TTg ngày 31/7/2007 của Chính phủ.

Kế hoạch cần đảm bảo mục tiêu tập trung kiểm kê toàn diện, nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử-văn hóa của lễ hội, góp phần ngăn chặn nguy cơ xuống cấp di tích và sự hủy hoại văn hóa phi vật thể. Nghiên cứu bảo tồn đi đôi với đề xuất các giải pháp phát huy lễ hội truyền thống. Đồng thời, xác định đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, cá nhân trong nghiên cứu khoa học đối với lễ hội:

- Đối với nhà quản lý là xây dựng kế hoạch, định hướng nghiên cứu, cung cấp các nguồn lực phục vụ, chỉ đạo và kiểm tra quá trình nghiên cứu.

- Đối với nhà khoa học là triển khai thực hiện kế hoạch nghiên cứu. Cần tôn trọng giá trị truyền thống, đề xuất các nội dung cần bảo tồn nguyên trạng, có thể bổ sung các nội dung cho phù hợp, đề xuất loại bỏ các yếu tố không phù hợp.

- Đối với cộng đồng dân cư, do đặc điểm của văn hóa phi vật thể vốn dĩ chỉ được lưu giữ qua truyền khẩu nên cộng đồng có một vai trò rất quan trọng. Nếu người dân được tham gia trong nghiên cứu, phục dựng và thực hiện lễ hội thì lễ hội mới được bảo tồn lâu dài.

Cần ưu tiên đầu tư kinh phí cho công tác nghiên cứu khoa học, nhất là kinh phí phục vụ phục dựng lễ hội truyền thống, kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu và trang bị các phương tiện lưu trữ, kinh phí học tập và trao đổi kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, công tác chuyên giao các kết quả nghiên cứu.

Nội dung nghiên cứu bao gồm nguồn gốc hình thành lễ hội, các nghi thức, nghi lễ, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, các trò diễn, các giá trị văn hóa, giá trị lịch sử của lễ hội, di tích gắn với lễ hội truyền thống. Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội truyền thống căn cứ từ kết quả nghiên cứu. Cần xác định rõ là đối với lễ hội còn giữ được các yếu tố truyền thống, ít mai một thì đầu tư cơ sở vật chất cho lễ hội; đối với lễ hội đã bị mai một, không còn giữ được các yếu tố truyền thống, bản sắc thì cần nghiên cứu để sưu tầm, phục dựng và chuyên giao kết quả nghiên cứu, tổ chức cho địa phương tiếp tục thực hiện trong thời gian tiếp theo, tránh áp dụng mô hình chung cho tất cả lễ hội truyền thống.

3.2.2. Nhóm giải pháp cụ thể

3.2.2.1. Tiếp tục xây dựng hệ thống văn bản, chính sách quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An.

Từ khi Pháp lệnh bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh được Hội đồng Nhà nước Việt Nam (nay là Quốc hội) thông qua vào năm 1984 tới nay, khung pháp lý về quản lý lễ hội ở nước ta đã có những bước tiến lớn với việc hình thành hệ thống văn bản về quản lý lễ hội. Luật định, nghị định, chỉ thị, thông báo, kết luận, các văn bản chỉ đạo về lễ hội đều xuất phát từ sự cần thiết

của việc tạo hành lang pháp lý. Tuy nhiên, các quy định về tổ chức và quản lý lễ hội ở nước ta còn nằm rải rác ở nhiều văn bản khác nhau khiến cho việc nắm bắt cũng như vận dụng các văn bản chưa thuận lợi, nội dung về lễ hội, quy định tổ chức và quản lý lễ hội chưa đầy đủ, nhất là những quy định cụ thể về chế tài trong xử lý các vấn đề của thực tiễn tổ chức lễ hội.

Do đó cần hoàn thiện, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật như: hoàn thiện và ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh Long An; nghiên cứu, hoàn thiện, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, xem xét phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi hệ thống di tích tỉnh Long An đến năm 2025 và Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch Long An đến năm 2030 theo quy định.

3.2.2.2. Đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy và công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống.

Để có nguồn nhân lực tốt phục vụ cho công tác quản lý phải mở rộng quy mô đào tạo cho cán bộ chuyên môn; thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác quản lý lễ hội truyền thống. Đối với cấp xã là phải có trách nhiệm trong khâu quản lý lễ hội tại địa bàn nên cần có chỉ tiêu biên chế và được tuyển dụng với chuyên môn và nghiệp vụ riêng.

Ở cấp tỉnh: Lựa chọn các cán bộ có khả năng cử đi học ở các viện nghiên cứu, các trường đại học, các công ty tổ chức sự kiện lớn. Nội dung học theo hai chuyên ngành cụ thể: chuyên ngành thứ nhất là về quản lý lễ hội nói chung và lễ hội truyền thống nói riêng và chuyên ngành thứ hai là đào tạo các tác giả có khả năng viết kịch bản lễ hội, xây dựng chương trình, đề án lễ hội hoặc đào tạo ra các đạo diễn tổ chức lễ hội... Hiện nay trừ một vài thành phố đào tạo được một số ít cán bộ như vậy, còn lại hầu hết các tỉnh, trong đó có Long An chưa đào tạo được đội ngũ này.

Ở cấp huyện: cần tăng cường đào tạo, tập huấn cho đội ngũ quản lý lễ hội ở phòng Văn hóa-Thông tin. Kiến thức quản lý lễ hội là kiến thức tổng hợp. Xu

hướng biến đổi lễ hội là xu hướng thường xuyên, tất yếu, vì vậy các cán bộ quản lý cũng cần được tập huấn, cập nhật thường xuyên.

Ở cấp xã, phường, thị trấn: Cần tập huấn các nguyên tắc, quy chế, các kiến thức chuyên môn về quản lý lễ hội cho cán bộ chuyên trách ban văn hóa xã phường và các cán bộ đoàn thể. Tuy nhiên, ở cấp xã phường, thị trấn cần đặc biệt chú ý đến đội ngũ nghệ nhân dân gian, những thầy cúng am hiểu về lễ hội cổ truyền. Vận động những người này truyền dạy cho lớp trẻ trong cộng đồng. Việc truyền dạy cũng cần phải có chế độ đối với người truyền dạy và học trò. Nhưng quan trọng nhất là phải chọn những người có phẩm chất, tâm huyết với văn hóa của dân tộc mình. Từ đó nhà nước cần có hỗ trợ bằng chế độ, bằng chính sách cụ thể.

3.2.2.3. Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về lễ hội truyền thống tại địa phương.

Các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh cần xác định rõ phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Do đó cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thật tốt công tác này để góp phần tạo chuyển biến căn bản về ý thức tôn trọng pháp luật và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân, quan tâm hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về lễ hội truyền thống nói riêng. Các chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về lễ hội truyền thống nói riêng phải tính đến đặc điểm riêng của Long An để có biện pháp, giải pháp phù hợp. Nội dung và hình thức tuyên truyền phải chú ý trình độ dân trí, hoàn cảnh, điều kiện sống từng vùng, tập quán từng địa phương. Chú trọng tuyên truyền, giáo dục thông qua hoạt động lễ hội. Về nội dung, cần tập trung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quy định pháp luật liên quan đến lễ hội truyền thống; các Chỉ thị, Thông tư, Nghị định, Hướng dẫn có liên quan. Về hình thức, cần chú ý tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lễ hội truyền thống thông qua hoạt động quản lý, tổ chức lễ hội của cơ quan nhà nước và ban tổ chức lễ hội; thông qua

các phương tiện thông tin đại chúng; thông qua việc tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, phát tờ rơi... qua đó giúp tạo nên dư luận rộng rãi trong Nhân dân và giúp họ hiểu rõ hơn về các quy định của pháp luật về lễ hội truyền thống, các quyền và nghĩa vụ trong tổ chức, tham gia lễ hội truyền thống; tuyên truyền trong khi tổ chức lễ hội; tuyên truyền thông qua sinh hoạt của các câu lạc bộ pháp lý, các tổ chức, đoàn thể hoặc thông qua những người có uy tín trong cộng đồng dân cư nhằm tạo sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư.

Đối tượng tuyên truyền bao gồm các cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền và khách thể tiếp nhận thông tin từ hoạt động tuyên truyền. Về trách nhiệm của các cơ quan chức năng, Ban Tuyên giáo các cấp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, biên soạn nội dung tuyên truyền, chỉ đạo cơ sở biên soạn, cụ thể hóa nội dung tuyên truyền, định hướng hình thức và phương pháp tuyên truyền. Ban Tổ chức lễ hội dành một phần kinh phí từ nguồn thu đầu tư cho công tác tuyên truyền. Ngoài việc tuyên truyền cho khách như trước đây, cần chú ý đến các đối tượng làm nhiệm vụ và kinh doanh tại các khu vực lễ hội, bởi họ có mặt liên tục tại lễ hội, tác động trực tiếp đến hàng vạn du khách. Phải tổ chức tuyên truyền, tập huấn về tinh thần, thái độ phục vụ, đặc biệt là cách ứng xử và hành vi văn hóa, thể hiện bản sắc địa phương. Đặc biệt, các lễ hội chùa, đền cần chú ý tuyên truyền trong các vị thủ đền, sư trụ trì về công tác phối hợp tổ chức lễ hội cũng như tuyên truyền trong tăng ni, phật tử nhằm giảm bớt những tiêu cực trong lễ hội. Đây chính là khâu cốt yếu của công tác tuyên truyền, hiệu quả hay không là do khả năng tiếp nhận, lưu truyền thông tin về các giá trị của lễ hội, ý thức tự giác chấp hành văn bản quy phạm pháp luật của các đơn vị cá nhân và cộng đồng xã hội.

3.2.2.4. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, kinh phí cho hoạt động quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống.

Nhằm tạo nền tảng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An, cần tập trung đầu tư đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác tổ chức, quản lý lễ hội đối với các cán bộ, công chức

ngành văn hóa như máy vi tính, internet, công cụ hỗ trợ: máy đo cường độ âm thanh, máy quay phim, máy chụp ảnh... Nâng cấp trang thông tin điện tử của ngành văn hóa tỉnh Long An. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý lễ hội mà trước hết là ứng dụng trong việc quản lý, điều hành đơn vị và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

Hệ thống giao thông là yếu tố quan trọng để phát triển các tour, tuyến du lịch, ảnh hưởng đến việc phát triển các dịch vụ, lưu thông hàng hóa phục vụ khách du lịch. Đặc điểm du lịch lễ hội chủ yếu tổ chức theo mùa vụ vào thời điểm lễ hội diễn ra, do vậy lượng du khách thường tăng đột biến. Nếu hệ thống giao thông không đảm bảo sẽ dễ dẫn đến ùn tắc giao thông vào các dịp lễ hội hoặc gây mất an toàn giao thông, ảnh hưởng đến tính mạng của người tham gia lễ hội. Hệ thống giao thông ở Long An hiện nay khá thuận tiện phục vụ cho du lịch và lễ hội. Tuy nhiên vào các dịp lễ hội hàng năm vẫn diễn ra tình trạng quá tải, hệ thống giao thông không phát triển kịp so với sự gia tăng các phương tiện vận tải hành khách. Xác định lễ hội truyền thống là trọng tâm, do vậy các tuyến giao thông được xác định gồm tuyến Quốc lộ 01, Quốc lộ 50, Đường tỉnh 835B, Đường tỉnh 826,... Tuy nhiên, trên Quốc lộ 50 đoạn Bình Chánh – Cần Giuộc nằm trên địa bàn huyện Bình Chánh - Thành phố Hồ Chí Minh cần quy hoạch mở rộng và nâng cấp tuyến đường để du khách thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông Nam Bộ thuận lợi trong các dịp về Cần Giuộc tham gia lễ hội Vía Bà, đồng thời Long An cần quy hoạch nâng cấp các tuyến đường dẫn đến lễ hội.

Tỉnh cần có chính sách khuyến khích xây dựng các công trình dịch vụ, nhà hàng, khách sạn, cơ sở lưu trú phục vụ khách du lịch. Đối với du lịch lễ hội ở Long An cần nghiên cứu một loại hình cơ sở lưu trú mới, đó là hệ thống nhà dân có phòng cho khách du lịch thuê. Cần quy hoạch xây dựng các khu vui chơi giải trí với hệ thống hoàn chỉnh và phong phú tại các điểm du lịch. Trên địa bàn tỉnh Long An hiện nay hầu như không có khu riêng biệt phục vụ cho nhu cầu vui chơi giải trí của khách du lịch. Vì vậy, cần có những giải pháp để phát triển và đa dạng hóa các loại hình vui chơi giải trí, tìm các nhà đầu tư và đẩy nhanh tốc độ xây dựng các khu vui chơi giải trí tại các công viên để phục vụ khách du lịch và Nhân dân địa phương. Song song

với việc đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất của dịch vụ vui chơi giải trí thì cũng cần chú trọng tới việc phát triển các hoạt động văn hóa nghệ thuật truyền thống cội nguồn.

Xây dựng và hoàn thiện một chiến lược tổng thể phát triển ngành quản lý nhà nước về lễ hội trong cơ cấu tổ chức đa ngành, đa lĩnh vực. Đổi mới chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ đặc thù đối với cán bộ, công chức làm công tác lễ hội. Trước mắt, khẩn trương xây dựng, bổ sung chức danh và tiêu chuẩn công chức ngành quản lý nhà nước về lễ hội để thực hiện phụ cấp ưu đãi theo ngành.

3.2.2.5. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm trong hoạt động lễ hội truyền thống

Công tác thanh tra, kiểm tra phải thực sự đổi mới về hình thức và nội dung hoạt động. Cần thực hiện thanh tra, kiểm tra toàn diện hoạt động tổ chức lễ hội truyền thống từ trước khi lễ hội được tổ chức để kịp thời chấn chỉnh các sai phạm nếu có, sau khi lễ hội kết thúc để đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác khắc phục những sai phạm đã xảy ra. Cử lực lượng bám địa bàn kiểm tra, giám sát cụ thể việc chấp hành các quy định về tổ chức lễ hội, hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, du lịch, mọi vấn đề liên quan đến công tác quản lý, tổ chức lễ hội truyền thống. Cần chú ý kiểm tra các sai phạm như:

- Kịch bản có nhưng Ban Tổ chức không theo kịch bản.
- Không chấp hành đúng thời gian lễ hội như đã xin phép.
- Lợi dụng luật tục để phiến nhiễu Nhân dân, đi ngược lại tiêu chí thanh tao trong việc “ thụ lộc thánh”, tổ chức thu tiền, tổ chức ăn uống linh đình, tốn kém về kinh tế và đôi khi còn dẫn đến các cuộc hiềm khích giữa các dòng họ, gây mất đoàn kết ảnh hưởng đến trật tự, trị an.

Nếu phát hiện sai phạm thì xử lý phạt nghiêm minh, thông báo công khai về mức độ trách nhiệm của lãnh đạo và cấp dưới, đề xuất phương án xử lý trách nhiệm của người phụ trách từng nội dung công việc.

Xây dựng phương án phối hợp thanh tra liên ngành để khắc phục khó khăn về số lượng và năng lực của cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra; bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ văn hóa cho cán bộ thanh tra. Tránh tình trạng cán bộ thanh tra không đủ để đi đến các lễ hội, không hiểu biết sâu sát về văn hóa phi vật thể thì khó chỉ ra sai phạm cho địa phương điều chỉnh, sửa chữa. Bồi dưỡng đạo đức, phẩm chất của cán bộ thanh tra, vận động Nhân dân tố giác các hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp để tăng cường hiệu quả và chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra.

3.2.2.6. Đẩy mạnh xã hội hóa trong tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống

Xã hội hóa là nội dung quan trọng của giải pháp xây dựng, ban hành các chính sách văn hóa trong đường lối của Đảng về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Xã hội hóa là nhằm sự quan tâm, thu hút trí tuệ, nhân lực, vật lực của toàn xã hội tham gia vào các hoạt động sáng tạo, tạo nhân tố thúc đẩy các hoạt động văn hóa phát triển theo hướng biến đổi về chất, đổi mới về hình thức và nội dung. Khi thực hiện xã hội hóa cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tránh tình trạng chú trọng thương mại hóa, bỏ qua các giá trị văn hóa, lịch sử, làm nảy sinh các tiêu cực. Để văn hóa phát triển, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều gắn với hoạt động thương mại với văn hóa. Lễ hội truyền thống cần có những hình thức kinh doanh nhất định để tạo doanh thu, đó chính là nguồn kinh phí duy trì lễ hội. Vấn đề của công tác quản lý là việc sử dụng lợi nhuận và mức độ của các hoạt động thương mại tại lễ hội như thế nào cho phù hợp. Khi huy động các nguồn lực cần thực hiện trên tinh thần tự giác, tự nguyện, Nhân dân tham gia có thể trực tiếp vào các hoạt động lễ hội, có thể là đối tượng hưởng thụ, thưởng thức các giá trị văn hóa. Các địa phương nên có kế hoạch khai thác sản vật của mình nhất là sản vật đặc sắc trong lễ hội để phục vụ cho sự phát triển của chính bản thân ngành du lịch, đồng thời kích thích kinh tế địa phương phát triển.

Tiểu kết Chương 3

Từ những phân tích, đánh giá thực trạng và tìm ra những hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống của tỉnh Long

An ở Chương 2, trong Chương 3, tác giả đã đề ra những quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống từ thực tiễn tỉnh Long An.

Có thể thấy, để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống phải trên cơ sở quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý, tổ chức lễ hội truyền thống, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lễ hội truyền thống và quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống. Cơ chế và phương thức quản lý phải phù hợp với quy mô, đặc điểm của từng lễ hội truyền thống, giữ được nội dung, bản chất và ý nghĩa của lễ hội truyền thống. Việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống phải phù hợp với truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đảm bảo các quyền và lợi ích chính đáng của công dân, đặc biệt là quyền sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa, đảm bảo vai trò chủ thể của cộng đồng tổ chức lễ hội đồng thời không được coi nhẹ việc quản lý của nhà nước đối với lễ hội.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống phải bắt đầu từ việc thay đổi mô hình, hoàn thiện pháp luật, xây dựng, hoạch định và tổ chức tốt các hoạt động nghiên cứu bảo tồn, phát huy giá trị lễ hội truyền thống tại địa phương. Song song đó, cần tiến hành các giải pháp cụ thể như: tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản, chính sách quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh; xây dựng nhiệm vụ quy hoạch nhằm tôn tạo, phục hồi, bảo tồn lễ hội truyền thống theo từng giai đoạn cụ thể; đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy và thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống; đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về lễ hội truyền thống tại địa phương; tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, kinh phí cho hoạt động quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống; tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm trong hoạt động lễ hội truyền thống đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa trong tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống.

KẾT LUẬN

Được sự đánh giá, quan tâm chỉ đạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước về vai trò của lễ hội đối với đời sống, trong những năm qua lễ hội truyền thống đã được phục hồi, tổ chức nhiều hơn, với quy mô mỗi năm một lớn ở địa phương, vùng miền trên cả nước. Lễ hội truyền thống đã làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế, nhất là du lịch. Tuy nhiên, trong quản lý và tổ chức lễ hội còn bộc lộ không ít hạn chế từ nhận thức, đến mục đích, cách thức tổ chức lễ hội, vai trò chủ thể văn hóa của cộng đồng. Vì vậy cần tăng cường quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống, đổi mới công tác chỉ đạo tổ chức, làm cho lễ hội truyền thống được bảo tồn, được lưu truyền, phát huy trong cuộc sống hiện đại.

Bằng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa, thông qua phương pháp nghiên cứu lý thuyết, tổng hợp, trực quan, phân tích so sánh và tổng kết thực tiễn, dựa vào các quan điểm nhận thức mới về lễ hội, luận văn “*Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An*” đã chỉ ra:

1. Căn cứ vào cơ sở lý luận và thực tiễn, tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của lễ hội truyền thống – một loại hình đặc biệt của di sản văn hóa phi vật thể, là thành tố quan trọng làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc. Đồng thời khẳng định vai trò không thể thiếu được của quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống. quản lý nhà nước là yếu tố tất yếu để bảo tồn các giá trị truyền thống.

2. Luận văn đã nêu thực trạng quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An trong thời gian qua, từ đó nhận xét, đánh giá những mặt làm được. những tồn tại trong quản lý và tổ chức lễ hội truyền thống làm cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Từ quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đối lễ hội truyền thống, từ cơ sở lý luận, thực tiễn

luận văn tổng kết, đánh giá về thực trạng của quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An và kinh nghiệm một số địa phương về quản lý, tổ chức lễ hội truyền thống. Đã tổng hợp và đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An, trong đó nêu lên việc hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, công tác dự báo, công tác quy hoạch, nghiên cứu khoa học, đầu tư nguồn lực tài chính và nhân sự là những vấn đề cơ bản, quan trọng nhất.

Trong thời gian tới, công tác quản lý nhà nước cần tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò, giá trị của di sản văn hóa phi vật thể nói chung và lễ hội truyền thống nói riêng. Tạo sự đồng thuận và huy động mọi nguồn lực xã hội trong việc bảo tồn và phát huy lễ hội truyền thống. Hướng việc quản lý và tổ chức lễ hội gắn với xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

Do thời gian nghiên cứu có hạn và được giới hạn trong khuôn khổ của luận văn thạc sĩ Luật học, những vấn đề tác giả nêu trong luận văn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, tác giả sẽ tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện trong quá trình hoạt động thực tiễn của mình.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (1957), *Hán Việt từ điển: Giản yếu*, Nxb Trường Thi, Sài Gòn.
2. Toan Ánh (1997), *Nếp cũ: Tín ngưỡng Việt Nam*, Quyển Thượng, Nxb TP. Hồ Chí Minh.
3. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2015), *Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 về nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với lễ hội*, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Hà Nội.
5. Bảo tàng Long An (2011), *Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài di sản văn hóa phi vật thể Tục cúng việc lễ ở Long An*.
6. Bảo tàng Long An (2006), *Báo cáo kết quả Tổng điều tra cơ bản di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Long An năm 2006*.
7. Bảo tàng Long An (2008), *Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Miếu Bà Ngũ Hành Long Thượng (xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An)*.
8. Bảo tàng Long An (2014), *Lý lịch Lễ hội Miếu Bà Ngũ Hành Long Thượng (xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An) đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia*.
9. Bảo tàng Long An (2014), *Hồ sơ khoa học Miếu Hai Bà Trưng (xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc)*.
10. Bảo tàng Long An (2014), *Hồ sơ khoa học Đình Phước Lý (xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc)*.
11. Nguyễn Chí Bền (1993), *Tín ngưỡng và mê tín trong lễ hội truyền thống, Hội nghị - hội thảo về lễ hội*, Vụ Văn hóa Quần chúng và Thư viện, Bộ Văn hóa-Thông tin xuất bản, Hà Nội.

12. Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Chỉ thị số 27- CT/TW ngày 12-01-1998 về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*, Hà Nội.

13. Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), *Thông báo kết luận số 51-KL/TW, ngày 22/7/2009 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW (khóa VIII) về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*, Hà Nội.

14. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2012), *Chỉ thị số 265/CT-BVHTTDL, ngày 18-12-2012 về việc tăng cường công tác quản lý, tổ chức và thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội*, Hà Nội.

15. Bộ Văn hóa-Thông tin (2001), *Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT, ngày 23/8/2001 về việc ban hành quy chế tổ chức lễ hội*, Hà Nội.

16. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2010), *Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL, ngày 30/6/2010 quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia*, Hà Nội.

17. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011), *Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL, ngày 21/01/2011 quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*, Hà Nội.

18. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), *Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL, ngày 22/12/2015 hướng dẫn quy định về tổ chức lễ hội*, Hà Nội.

19. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Tài nguyên và Môi trường (2013), *Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT, ngày 30/12/2013 hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích*, Hà Nội.

20. Chính phủ (2009), *Nghị định số 103/2009/NĐ-CP, ngày 06/11/2009 ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng*, Hà Nội.

21. Chính phủ (2010), *Nghị định số 98 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa*, Hà Nội.

22. Chính phủ (2012), *Nghị định số 92/2012/NĐ-CP, ngày 8/11/2012 Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo*, Hà Nội.

23. Chính phủ (2013), *Nghị định số 158/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo*, Hà Nội.

24. Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam tỉnh Long An (1990), *Những hạt giống Đỏ trên đất Long An*, Long An.

25. Phan Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn (2012), *Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

26. Nguyễn Hữu Hiếu, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (2010), *Tìm hiểu văn hóa tâm linh Nam Bộ*, Nxb Thanh Niên, Tp. Hồ Chí Minh.

27. Hồ Hoàng Hoa, Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia - Trung tâm nghiên cứu Nhật Bản (1998), *Lễ hội - một nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

28. Nguyễn Xuân Hồng (2010), *Lễ hội của người Việt đồng bằng sông Cửu Long, truyền thống và phát triển*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học văn hóa Tp. Hồ Chí Minh.

28. Hội văn nghệ dân gian Việt Nam tỉnh Long An (2004), *Đại lễ Kỳ Yên đình thần Tân Phước Tây*, Long An.

29. Từ Thị Loan (2012), *Một số mô hình quản lý lễ hội*, Tạp chí Văn học Nghệ thuật, (Số 340), tháng 10/2012, tr 25-27.

30. Hoàng Nam (2005), *Một số giải pháp quản lý lễ hội dân gian*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

31. Mai Hà Phương (2013), *Quản lý văn hóa với phát triển du lịch*, Bài giảng, Trường Đại học văn hóa Tp. Hồ Chí Minh.
32. Thạch Phương - Lưu Quang Tuyển (1989), *Địa chí Long An*, Nxb Long An và Nxb Khoa học xã hội.
33. Trương Thìn (2005), *Tôn trọng tự do tín ngưỡng, bài trừ mê tín dị đoan*, Nxb Văn hóa Thông tin.
34. Ngô Đức Thịnh (chủ biên) (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội.
35. Ngô Đức Thịnh (2002), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng Việt Nam*, Nxb Trẻ. Tp. Hồ Chí Minh.
36. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Công điện số 162/CD-TTg, ngày 09/02/2011 về chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý và tổ chức lễ hội*, Hà Nội.
37. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Công điện số 229/CD-TTg, ngày 12/02/2015 về việc tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội*, Hà Nội.
38. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (2013), *Chỉ thị 13/CT-UBND, ngày 18/6/2013 về việc triển khai thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*.
39. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (2013), *Chỉ thị 15/CT-UBND, ngày 18/6/2013 về tăng cường công tác quản lý về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Long An*.
40. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (2011), *Công văn số 694/UBND-VX ngày 14/3/2011 về triển khai công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh*.
41. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (2004), *Quyết định số 1534/2004/QĐ-UB, ngày 01/6/2004 về ban hành Quy chế quản lý di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh*.

42. Việt Nam (Cộng hòa xã hội chủ nghĩa) (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.

43. Việt Nam (Cộng hòa xã hội chủ nghĩa) (2009), *Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

44. Việt Nam (2004), *Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 21/2004 PL-UBTVQH 11, ngày 18/6/2004 về tín ngưỡng, tôn giáo*, Hà Nội.

45. Thủ tướng Chính phủ 2008, Quyết định số 99/2008/QĐ/TTg, ngày 14/7/2008 về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Long An đến năm 2020.

46. Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An (2006), Báo cáo quy hoạch điều chỉnh phát triển du lịch tỉnh Long An (giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng đến 2020).

47. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (2015), Báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội (giai đoạn 2010 – 2015).

48. Sở Nội vụ tỉnh Long An (2017), Báo cáo tình hình thực hiện Đề án 02/ĐA-Ủy ban nhân dân của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về vị trí việc làm cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

49. Nguyễn Tấn Quốc, (2015), *Lễ hội Miếu Bà Ngũ Hành Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An dưới góc nhìn quản lý văn hóa*, luận văn Cao học quản lý Văn hóa.

50. Nguyễn Thị Hương Giang (2015), *Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước*, Nxb Lý luận chính trị.

51. Trần Thị Thủy (2013), *Về vai trò của cộng đồng và của nhà nước trong việc quản lý di sản văn hóa phi vật thể (nghiên cứu trường hợp lễ hội đền Bà Chúa Kho, Tạp chí Văn hóa học, (Số 5), tr.31-38*.

52. Phan Đăng Nhật (1992), *Lễ hội cổ truyền*, Viện văn hóa dân gian, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

53. Bùi Hoài Sơn (2009), *Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt từ năm 1945 đến nay*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

54. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2010), *Chỉ thị số 16/CT-BVHTTDL*, ngày 03/02/2010 về việc tăng cường công tác chỉ đạo quản lý hoạt động văn hóa, tín ngưỡng tại di tích, Hà Nội.

55. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (2016), *Báo cáo tình hình kinh tế, xã hội tỉnh Long An năm 2016*.

56. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (2017), *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội năm 2017*.

57. Tỉnh ủy Long An (2017), *Báo cáo số 18-BC/TU*, ngày 24/12/2017 của Tỉnh ủy Long An về “*Báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Chương trình số 37-CTr/TU ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*”.

58. Phương Thảo (2010), *Lễ hội làm Chay ở Tâm Vu, huyện Châu Thành*, Tạp chí Thế giới di sản, (Số 10).

59. Tân Trang (2016), *Một số lễ hội độc đáo của các dân tộc trong tỉnh Sóc Trăng*. Nguồn: <https://dulichsoctrang.org/bai-viet/542/mot-so-le-hoi-doc-dao-cua-cac-dan-toc-trong-tinh-soc-trang.kvn>.

60. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Dương (2017), *Lễ hội dân gian tỉnh Hải Dương*. Nguồn: [http://sovhttdl.haiduong.gov.vn/pages/chitiettin.aspx?newsId=a3d76daa-831e-4aef-9988-b997cblễ hội truyền thôngf788](http://sovhttdl.haiduong.gov.vn/pages/chitiettin.aspx?newsId=a3d76daa-831e-4aef-9988-b997cblễ%20hội%20truyền%20thôngf788).

61. Ngọc Anh (2017), *Những lễ hội truyền thống tại Đà Nẵng*. Nguồn: <http://danangsetravel.com/tong-hop-nhung-le-hoi-truyen-thong-tai-da-nang-n.html>.

62. Nguyễn Tấn Quốc (2015), *Văn hóa lễ hội*. Nguồn: <http://baolongan.vn/van-hoa-le-hoi-a13975.html>.

63. Nguyễn Tấn Quốc (2010), *Lễ hội làm Chay ở Tam Vu, huyện Châu Thành*. Nguồn: <https://vannghe.longan.vn/news/Van-nghe-dan-gian/Le-hoi-Lam-Chay-o-Tam-Vu-huyen-Chau-Thanh-73/>.

64. Thanh Hoàng (2014), *Bài viết “Long An: Cần tăng cường hơn nữa công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể”*. Nguồn: <https://www.longan.gov.vn/Lists/TinTucSuKien/DispForm.aspx?ID=21956&ContentTypeId=0x01006B434E144EA34B09B66CBCE45AAE3E91004CA8D603062484488F349B18AED71532>.

PHỤ LỤC

Một số hình ảnh về lễ hội truyền thống ở Long An

1. Lễ rước sắc thần Lễ hội Vía Bà Ngũ hành xã Long Thượng, Cần Giuộc



2. Hát chập Địa Nàng Lễ hội Vía Bà Ngũ hành Long Thượng, huyện Cần Giuộc



3. Múa Bóng rỗi Lễ hội Vía Bà Ngũ hành xã Long Thượng, Cần Giuộc



4. Lễ rước Ông Tiêu Lễ hội Làm Chay thị trấn Tâm Vu, huyện Châu Thành



5. Lễ cúng Lễ hội Làm Chay thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành



6. Nghênh đón ghe đăng Lễ hội Làm Chay thị trấn Tầm Vu, Châu Thành



7. Rước sắc thần tại Đại lễ Kỳ Yên Đình Tân Phước Tây huyện Tân Trụ



8. Lễ Tống phong tại Đại lễ Kỳ Yên Đình Tân Phước Tây – huyện Tân Trụ

